

## Đề cương ôn tập môn Luật ngân sách nhà nước

### Chương 1:

## LÝ LUẬN CHUNG VỀ PHÁP LUẬT NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

### **1. Phân tích sự tác động của một kế hoạch thu, chi NSNN đối với vấn đề lạm phát và thiếu phát của nền kinh tế quốc gia?**

Thu ngân sách nhà nước là hoạt động của nhà nước nhằm tạo lập quỹ NSNN theo những trình tự và thủ tục luật định, trên cơ sở các khoản thu đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của nhà nước. Việc thu ngân sách nhà nước theo dự toán NSNN để đảm bảo chi và tạo nguồn dự trữ tài chính là vấn đề quan trọng của một quốc gia. Nếu thu không đảm bảo mà phải chi theo dự toán ngân sách sẽ nảy sinh tình trạng bội chi do chênh lệch thiếu giữa tổng chi NSNN và tổng số thu NSNN của năm ngân sách. Bất buộc nhà nước phải áp dụng các biện pháp để khắc phục như vay trong và ngoài nước hoặc phát hành thêm tiền. Việc phát hành thêm tiền là biện pháp đơn giản nhưng dễ phát sinh tình trạng lạm phát do không bảo đảm bởi một tài sản có thật.

Chi ngân sách nhà nước là hoạt động không thể thiếu trong bộ máy nhà nước. Ngoài việc chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển còn có nhiều khoản chi khác theo quy định của pháp luật. Nếu dự toán kế hoạch chi trong năm ngân sách mà không được bảo đảm sẽ gây trì trệ và phát sinh tình trạng thiếu phát trong cả nước, làm cho nền kinh tế quốc gia không thể đứng vững, trật tự xã hội không ổn định được.

Kế hoạch thu, chi ngân sách được xây dựng hàng năm ngân sách có tác động cân đối nguồn thu, chi để định hướng phát triển kinh tế của mỗi quốc gia.

## **2. Việc chi tiêu NSNN ảnh hưởng như thế nào đến tăng trưởng kinh tế của một quốc gia?**

### **Tác động tích cực:**

- Chi NSNN trực tiếp thúc đẩy phát triển kinh tế : Thông qua hoạt động chi Ngân sách, Nhà nước sẽ cung cấp kinh phí đầu tư cho cơ sở kết cấu hạ tầng, hình thành các doanh nghiệp thuộc các ngành then chốt trên cơ sở đó tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho sự ra đời và phát triển các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế (có thể thấy rõ nhất tầm quan trọng của điện lực, viễn thông, hàng không đến hoạt động kinh doanh của các Doanh nghiệp). Bên cạnh đó, việc cấp vốn hình thành các doanh nghiệp Nhà nước là một trong những biện pháp căn bản để chống độc quyền và giữ cho thị trường khỏi rơi vào tình trạng cạnh tranh không hoàn hảo. Và trong những điều kiện cụ thể, nguồn kinh phí trong ngân sách cũng có thể được sử dụng để hỗ trợ cho sự phát triển của các doanh nghiệp, đảm bảo tính ổn định về cơ cấu hoặc chuẩn bị cho việc chuyển sang cơ cấu mới hợp lý hơn.

- Chi NSNN Giải quyết các vấn đề xã hội từ đó thúc đẩy sự phát triển của kinh tế:

Trợ giúp trực tiếp dành cho những người có thu nhập thấp hay có hoàn cảnh đặc biệt như chi về trợ cấp xã hội, trợ cấp gián tiếp dưới hình thức trợ giá cho các mặt hàng thiết yếu, các khoản chi phí để thực hiện chính sách dân số, chính sách việc làm, chống mù chữ, hỗ trợ đồng bào bảo lụt.

- Góp phần ổn định thị trường, chống lạm phát, bình ổn giá cả thị trường hàng hoá: Cơ chế điều tiết thông qua chi cho trợ giá, điều chỉnh chi tiêu của chính phủ đã góp phần tạo nên thị trường ổn định, là tiền đề thúc đẩy kinh tế phát triển.

### **Tác động tiêu cực:**

Tuy nhiên, nếu việc sử dụng ngân sách Nhà nước chưa đúng cách, đúng lúc, tình trạng bao cấp tràn lan, sự yếu kém trong việc quản lý thu chi ngân sách sẽ dẫn đến tình trạng thâm hụt ngân sách Nhà nước, ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển của nền kinh tế. Chẳng hạn như cơ cấu chi tiêu ko hợp lý có thể dẫn đến bội chi ngân sách Nhà nước, trong khi đó tác động tiêu cực

của bội chi ngân sách đến các hoạt động kinh tế-xã hội là hết sức rộng lớn. Ví dụ như, để bù đắp bội chi vừa qua để bù đắp bội chi chúng ta quyết định *kế hoạch 55.000 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ*. Nhưng về góc độ vĩ mô, phát hành trái phiếu hơn 50 tỷ đồng này thực chất là một gói nợ. Mà đã nợ thì không những phải trả gốc mà còn phải lo trả nợ cả phần lãi. Và nếu không điều hành khéo léo thì việc phát hành trái phiếu sẽ có hiệu ứng cả tích cực lẫn phản ứng phụ (cả gián tiếp và trực tiếp) trực tiếp như lạm phát và ảnh hưởng trên tỷ giá đồng tiền. Về ảnh hưởng gián tiếp, khoản nợ này đã lấy đi những cơ hội đầu tư khác....

**3. Bản kế hoạch thu, chi tài chính của Nhà nước trong một năm dương lịch sau khi được Quốc Hội thông qua có tên gọi là gì? Giải thích tại sao lại có tên gọi như vậy?**

Được gọi là Luật NSNN thường niên. Vì:

- Vì sao gọi là luật: vì nó cũng được ban hành bởi cơ quan quyền lực nhà nước chính là QH thông qua một trình tự thủ tục nhất định, có giá trị bắt buộc trong phạm vi toàn quốc.
- Vì sao gọi là thường niên: Vì so với các đạo luật khác thường không có thời gian hiệu lực xác định thì luật NSNN thường niên chỉ có hiệu lực trong vòng một năm. Chính phủ chỉ được phép thi hành trong năm đó. Sau một năm ngân sách, QH lại phải tiến hành thông qua một bản dự toán ngân sách mới.

Do đó tên gọi như vậy là để nhấn mạnh điểm khác biệt của đạo luật này so với các văn bản pháp luật khác.

**4. Trình bày hệ thống NSNN của nước ta hiện nay? Phân tích mối quan hệ giữa các cấp ngân sách trong hệ thống NSNN?**

Hệ thống ngân sách nhà nước là tập hợp ngân sách các cấp chính quyền nhà nước được quản lý thống nhất theo nguyên tắc tập trung dân chủ và công khai.

Tùy thuộc mô hình nhà nước mà có các hệ thống ngân sách khác nhau (nhà nước liên bang, nhà nước đơn nhất) → Nhằm thực hiện các chức năng nhiệm vụ của nhà nước.

Các thành phần trong hệ thống này có tác động qua lại, phụ thuộc lẫn nhau.

*Điều 4 luật ngân sách nhà nước qui định* “ Ngân sách nhà nước bao gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương. Ngân sách địa phương bao gồm ngân sách của đơn vị hành chính các cấp có hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân “.

Hệ thống ngân sách Việt nam là hệ thống ngân sách 2 cấp: Ngân sách Trung ương và Ngân sách địa phương. Ngân sách địa phương hiện nay bao gồm cấp tỉnh, *cấp huyện*, cấp xã (cấp huyện có thể bị loại bỏ trong tương lai) → hội đồng nhân dân cấp tỉnh được trao quyền để quản lý toàn bộ ngân sách cấp địa phương → thể hiện nguyên tắc tập trung. Nguyên tắc dân chủ công khai chưa được phát huy tốt (không công bố dự toán ngân sách nhà nước, việc góp ý của quốc hội mang tính hình thức).

### **Mối quan hệ giữa các cấp ngân sách trong hệ thống ngân sách nhà nước:**

➤ *Tính độc lập tương đối giữa ngân sách các cấp:*

- giao các nguồn thu và chi cho các cấp NS và cho phép mỗi cấp có quyền quyết định NS của mình:

Nguồn thu của ngân sách cấp nào thì cấp đó sử dụng.

Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp nào thì cấp đó phải đảm nhận.

➤ *Tính phụ thuộc giữa ngân sách cấp dưới và ngân sách cấp trên:*

- Ngân sách cấp trên có thể chi bổ sung cân đối cho ngân sách cấp dưới để địa phương hoàn thành nhiệm vụ.

- Ngân sách cấp trên có thể chi bổ sung có mục tiêu để địa phương có thể thực hiện được chính sách mới.

→ đảm bảo sự phát triển đồng đều giữa các địa phương.

**5. Điều 4 Luật NSNN quy định: “NSNN bao gồm NSTW và NSDP. NSDP là ngân sách của đơn vị hành chính các cấp có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân”. Hãy giải thích tại sao Luật NSNN không quy định: NSDP là ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện, và ngân sách cấp xã, mà lại quy định về NSDP như trên?**

Điều 4 Luật NSNN ngày 16/12/2002 quy định: “NSNN bao gồm: NS trung ương và NS địa phương. NS địa phương bao gồm NS của đơn vị hành chính các cấp có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân”. **Luật Ngân sách nhà nước 2002 không chỉ rõ các cấp ngân sách trong hệ thống ngân sách nhà nước** đây là điểm khác biệt so với quy định trước đây. Luật NSNN năm 1996 có quy định rõ hệ thống NSNN gồm 4 cấp : TW, NS cấp tỉnh, NS cấp huyện, NS cấp xã và cấp tương đương. Lý do của sự khác biệt:

Thứ nhất, Luật NSNN năm 2002 được ban hành khi Luật tổ chức HĐND, UBND sửa đổi chưa được quốc hội thông qua, vì vậy để phù hợp với Luật tổ chức HĐND, UBND ban hành sau này cần quy định như trên để Luật NSNN không bị mâu thuẫn trong trường hợp Luật tổ chức HĐND, UBND quy định cấp chính quyền địa phương có hội đồng nhân dân ở 1, 2 hoặc cả 3 cấp.

Thứ hai, Do Luật NSNN năm 1996 có quy định rõ hệ thống NSNN gồm 4 cấp, việc quy định như vậy là phù hợp với hệ thống hành chính. Tuy nhiên, thực tế thực hiện cho thấy quy định về hệ thống NSNN như vậy là chưa phù hợp với đặc điểm và yêu cầu quản lý ở từng địa phương, cụ thể:

Một là, do sự khác biệt khá lớn giữa các địa phương về nguồn lực và trình độ khả năng quản lý, nên vị trí vai trò của NS cấp huyện, NS cấp xã ở từng Tỉnh, Thành phố rất khác nhau, trong khi đó Luật NS 1996 phân định cụ thể và chi tiết nguồn thu, nhiệm vụ chi thống nhất cho từng cấp NS ở tất cả các địa phương là không phù hợp .

Hai là, vị trí, vai trò của chính quyền cấp Tỉnh trong quản lý và điều hành NS các cấp ở địa phương là rất quan trọng, nhưng chưa được thể rõ và đề cao trong Luật NSNN 1996.

Ba là, trong hệ thống NSNN, NS xã là một khâu quan trọng, nhưng các quy định về nguồn thu, nhiệm vụ chi của NS xã quy định trong Luật NSNN 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật NSNN năm 1998 chưa tương xứng với vai trò, vị trí của cấp NS này theo tinh thần Nghị quyết trung ương 5 khoá IX.

Việc quy định hai bộ phận NSNN để khi phân cấp chỉ phân định nguồn thu nhiệm vụ chi cho hai bộ phận đó và trao quyền cho HĐND tỉnh phân cấp cụ thể nguồn thu nhiệm vụ chi cho các cấp NS ở địa phương trên cơ sở nguyên tắc chung cho phù hợp với điều kiện thực tế và năng lực cán bộ ở địa phương, đề cao vai trò chính quyền cấp tỉnh trong quản lý điều hành NSDP.

## **6. Quan hệ pháp luật NSNN là gì? Trình bày các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật NSNN?**

**Anh, chị hãy cho biết, xét về bản chất, quan hệ pháp luật Ngân sách Nhà nước là quan hệ pháp luật tài chính hay quan hệ pháp luật hành chính? Tại sao?**

Quan hệ pháp luật ngân sách nhà nước là các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình tạo lập, phân phối và sử dụng quỹ ngân sách nhà nước và các quỹ tiền tệ khác của nhà nước được các qui phạm pháp luật ngân sách nhà nước điều chỉnh.

*Các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật ngân sách nhà nước:*

**Chủ thể:**

**Nhà nước** : tham gia với 2 tư cách:

+ Chủ thể có quyền lực được nhân dân trao cho.

+ Chủ thể thường: chi mua sắm, đấu thầu.

### **Các tổ chức kinh tế** ( trong và ngoài nước):

+ Chủ thể đóng thuế.

+ Chủ thể thụ hưởng: nhận tiền góp vốn của nhà nước.

### **Các tổ chức phi kinh doanh**

+ Đảng cộng sản, công đoàn, Đoàn thanh niên: được cấp kinh phí

+ Các tổ chức xã hội nghề nghiệp ( chỉ khi được nhà nước giao nhiệm vụ và cấp kinh phí).

### **Các cá nhân.**

#### ***Khách thể:***

Khách thể của quan hệ pháp luật ngân sách nhà nước là tiền và các giấy tờ có giá trị có thể chuyển đổi thành tiền nhằm thỏa mãn các nhu cầu khác nhau của các chủ thể tham gia vào quan hệ pháp luật ngân sách nhà nước.

#### ***Nội dung:***

Nội dung của quan hệ pháp luật ngân sách nhà nước là tổng hợp quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia vào quan hệ pháp luật ngân sách nhà nước do các qui phạm pháp luật ngân sách nhà nước qui định hay thừa nhận và được đảm bảo thực hiện bởi các biện pháp cưỡng chế của nhà nước.

\* Xét về bản chất do phát sinh trong một lĩnh vực đặc thù là lĩnh vực tài chính công nên quan hệ pháp luật NS thuộc loại quan hệ có tính chất hành chính và được điều chỉnh bởi các quy phạm pháp luật thuộc ngành luật công. Tính chất hành chính, quyền lực công của quan hệ pháp luật NS thể hiện:

- Chủ thể: thành phần tham gia quan hệ pháp luật NS có ít nhất 1 bên là cơ quan công quyền, thậm chí hầu hết các quan hệ pháp luật NS đều có hai bên tham gia là các cơ quan công quyền.

- Khách thể: Mục đích của việc xác lập và thực hiện qhpl NS là thỏa mãn nhu cầu thực hiện các chức năng cơ bản của nhà nước (vì lợi ích công cộng).

- Nội dung: Hầu hết các quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia quan hệ pháp luật NS đều đc thiết lập nhằm hướng tới việc thỏa mãn lợi ích chung.

## 7. Phân biệt khái niệm NSNN và Luật NSNN.

### Phân biệt

<b>Luật Ngân sách nhà nước</b>	<b>Ngân sách nhà nước</b>
<b>Nội dung</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Luật ngân sách nhà nước là tổng hợp các qui phạm pháp luật.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Ngân sách nhà nước bao gồm tất cả các khoản thu chi.</li></ul>
<b>Hình thức</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Luật ngân sách nhà nước.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Nghị quyết của quốc hội.</li></ul>
<b>Thời gian</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Lâu dài, không xác định được cụ thể.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Một năm.</li></ul>
<b>Mục đích</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Sử dụng 1 cách có hiệu quả ngân sách</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Sử dụng ngân sách nhà nước đúng</li></ul>



nhà nước.	chức năng nhiệm vụ.
-----------	---------------------

**8. Phân tích mối quan hệ giữa Ngân sách Nhà nước và các khâu tài chính khác trong Hệ thống tài chính quốc gia?**

- Hệ thống tài chính là tổng thể thống nhất của các khâu tài chính và các khâu tài chính này có mối quan hệ mật thiết với nhau trong quá trình tạo lập phân phối và sử dụng các quỹ tiền tệ của các chủ thể khác nhau trong xã hội.

- Khâu tài chính là thuật ngữ được dùng để chỉ từng nhóm quan hệ tài chính có cùng tính chất đặc điểm phát sinh trong từng lĩnh vực của đời sống xã hội.

- Quan hệ tài chính là những quan hệ xã hội phát sinh giữa các chủ thể trong việc tạo lập phân phối và sử dụng các quỹ tiền tệ.

- Các khâu tài chính của Việt nam ( tạo lập, phân phối và sử dụng nhằm đạt được mục đích đề ra):

- Khâu ngân sách nhà nước.
- Khâu tài chính doanh nghiệp.
- Khâu ngân sách hộ gia đình và tổ chức phi kinh doanh ( chỉ nhằm thỏa mãn nhu cầu của các thành viên).
- Khâu tín dụng ( nhằm thỏa mãn nhu cầu về vốn).

o Khâu bảo hiểm ( nhằm khắc phục khó khăn của những người bị rủi ro).

- Doanh nghiệp có lời sẽ đóng thuế cho nhà nước, nhà nước sẽ chi tiền mua cổ phiếu, doanh nghiệp trả lương cho nhân viên tạo nên quỹ hộ gia đình, hộ gia đình có thể gửi tiền tại ngân hàng, mua bảo hiểm cho hàng hóa, ...

- Ngân sách nhà nước đóng vị trí quan trọng trung tâm chi phối toàn bộ hệ thống tài chính, sự lớn mạnh của ngân sách nhà nước sẽ giúp cho hệ thống tài chính vững mạnh và ngược lại. Ngân sách dồi dào sẽ đưa vào xây dựng hạ tầng, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển, góp phần tăng thu nhập cho hộ gia đình.

## **Chương 2:**

### **CHẾ ĐỘ PHÁP LÝ VỀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ CHU TRÌNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

#### **1. Thế nào là phân cấp quản lý NSNN? Vai trò của hoạt động phân cấp quản lý NSNN?**

Phân cấp quản lý ngân sách nhà nước là việc phân định trách nhiệm quyền hạn, nghĩa vụ của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quản lý và điều hành ngân sách nhà nước.

Chế độ pháp lý về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước là tổng hợp các qui phạm pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình phân định trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong lĩnh vực ngân sách nhà nước và các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình thực hiện việc phân giao nguồn thu và chi của ngân sách các cấp. (*Nghị định 60/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003*).

**\* Nguyên tắc phân cấp quản lý ngân sách nhà nước:**

➤ Việc phân cấp quản lý ngân sách nhà nước phải phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh của nhà nước và năng lực quản lý của mỗi cấp trên địa bàn ( đảm bảo sự phối hợp hiệu quả với các cơ quan trên cùng địa bàn).

➤ Ngân sách trung ương và Ngân sách địa phương cần phải được phân định nguồn thu và nhiệm vụ chi cụ thể, trong đó ngân sách trung ương phải giữ vai trò chủ đạo và ngân sách địa phương phải có vị trí độc lập tương đối.

- Ngân sách trung ương chịu trách nhiệm cho những khoản chi lớn, có ích lợi trên diện rộng, không bó hẹp trong phạm vi 1 địa phương nào; sở hữu những khoản thu lớn → giữ vai trò chủ đạo.

- Ngân sách địa phương có vị trí độc lập tương đối → đảm bảo tính chủ động của địa phương, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

➤ Việc phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương sẽ do hội đồng nhân dân quyết định, trong đó cấp xã phải được tăng cường nguồn thu, phương tiện và cán bộ quản lý tài chính để quản lý tốt các nguồn lực tài chính trên địa bàn được phân cấp ( hội đồng nhân dân hiểu rõ tình hình, đảm bảo việc phân cấp phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương).

**\* Nội dung chế độ pháp lý của việc phân cấp quản lý ngân sách nhà nước:**

- Trách nhiệm quyền hạn của các cơ quan nhà nước trong vấn đề quản lý ngân sách nhà nước

- Phân định nguồn thu và nhiệm vụ chi:

**\* Vai trò của phân cấp NSNN:**

Trong nền kinh tế thị trường ngân sách nhà nước trở thành công cụ quan trọng giúp nhà nước điều hành nền kinh tế xã hội. Hoạt động của ngân sách nằm trong sự vận động của thị trường. Tạo nguồn thu cho ngân sách phải gắn với mục tiêu ổn định và tăng trưởng kinh tế, các khoản chi của ngân sách phải gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của đất nước trong từng thời kỳ. Do đó, việc xác định cơ cấu thu chi của các cấp ngân sách cũng như phương pháp quản lý các cấp ngân sách là rất cần thiết. Việc phân cấp quản lý ngân sách nhằm tạo điều kiện về tài chính cho chính quyền nhà nước các cấp tham gia vào quá trình tổ chức, huy động, phân phối và sử dụng các quỹ tiền tệ tập trung của nhà nước để thực hiện các chức năng nhiệm vụ xác định.

Đặc biệt trong công cuộc đổi mới đất nước, sự phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xu hướng mở cửa, hội nhập quốc tế việc phân cấp quản lý NSNN đã góp phần phát huy mạnh mẽ tính năng động, sáng tạo, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp trong quản lý, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; đẩy mạnh cải cách hành chính, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước hiện nay, phục vụ tốt hơn nhu cầu của tổ chức và lợi ích của nhân dân.

Phân cấp ngân sách giúp các cấp ngân sách cấp dưới được chủ động trong hoạt động chi thu ngân sách cho phù hợp với tình hình địa phương mình. Mặt khác giảm tải được gánh nặng cho NS cấp trên.

## **2. Nêu và phân tích các nguyên tắc phân cấp quản lý NSNN?**

Việc phân cấp quản lý ngân sách nhà nước phải phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh của nhà nước và năng lực quản lý của mỗi cấp trên địa bàn ( đảm bảo sự phối hợp hiệu quả với các cơ quan trên cùng địa bàn).

Ngân sách trung ương và Ngân sách địa phương cần phải được phân định nguồn thu và nhiệm vụ chi cụ thể, trong đó ngân sách trung ương phải giữ vai trò chủ đạo và ngân sách địa phương phải có vị trí độc lập tương đối.

- Ngân sách trung ương chịu trách nhiệm cho những khoản thu chi lớn, có ích lợi trên diện rộng, không bó hẹp trong phạm vi 1 địa phương nào, những khoản thu gắn liền với chủ quyền quốc gia, không đồng đều giữa các địa phương ; sở hữu những khoản thu lớn → giữ vai trò chủ đạo.

- Ngân sách địa phương có vị trí độc lập tương đối, thu chi những khoản nhỏ, gắn liền với hoạt động quản lý của địa phương → đảm bảo tính chủ động của địa phương, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

Việc phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương sẽ do hội đồng nhân dân quyết định, trong đó cấp xã phải được tăng cường nguồn thu, phương tiện và cán bộ quản lý tài chính để quản lý tốt các nguồn lực tài chính trên địa bàn được phân cấp ( hội đồng nhân dân hiểu rõ tình hình, đảm bảo việc phân cấp phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương).

### **3. Phân tích nội dung của nguyên tắc “tập trung, dân chủ, công khai, minh bạch” trong quản lý và điều hành NSNN?**

Thể hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trước hết là việc ban hành các quy định của pháp luật để điều chỉnh về quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước do cơ quan quyền lực cao nhất đại diện cho mọi tầng lớp nhân dân quyết định, đó là Quốc hội. Nguyên tắc tập trung dân chủ còn thể hiện từ việc phân cấp ngân sách của trung ương và ngân sách địa phương. Ngân sách địa phương cũng phân theo 3 cấp là tỉnh, huyện và xã. Các cấp ngân sách có tính độc lập tương đối với nhau, do đó căn cứ vào nguồn dự toán thu, chi hằng năm được quốc hội quyết định ở trung ương và hội đồng nhân dân các cấp tại địa phương. Việc quản lý, sử dụng ngân sách từng cấp được áp dụng phù hợp theo nhiệm vụ, yêu cầu và phù hợp từng cấp quản lý và đúng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Nguyên tắc công khai minh bạch là nguyên tắc có tính chi phối và ngự trị trong tất cả các hoạt động về ngân sách nhà nước. Thể hiện ở những khâu như: lập dự toán thu, chi ngân sách hàng năm, phê duyệt dự toán, quyết toán ngân sách, chế độ về kiểm toán và công tác thanh

kiểm tra. Tất cả đều được sự giám sát kiểm tra của nhân dân thông qua cơ quan đại diện đó là quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp trong việc chấp hành ngân sách. Điều 13 luật ngân sách nhà nước 2002 quy định: “Dự toán, quyết toán, kết quả kiểm toán quyết toán ngân sách nhà nước, ngân sách các cấp, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ phải công bố công khai. Quy trình, thủ tục thu, nộp, miễn, giảm, hoàn lại các khoản thu, cấp phát và thanh toán ngân sách phải được niêm yết rõ ràng tại nơi giao dịch”.

#### **4. Trình bày các nguyên tắc cân đối ngân sách nhà nước và nguyên tắc cân đối ngân sách địa phương. Tại sao lại có sự khác biệt trong nguyên tắc cân đối NSNN và nguyên tắc cân đối NS địa phương?**

+ Nguyên tắc cân đối NSNN:

Ngân sách nhà nước được cân đối theo nguyên tắc tổng số thu từ thuế, phí, lệ phí phải lớn hơn tổng số chi thường xuyên và góp phần tích lũy ngày càng cao vào chi đầu tư phát triển; trường hợp còn bội chi, thì số bội chi phải nhỏ hơn số chi đầu tư phát triển, tiến tới cân bằng thu, chi ngân sách. (K1D8LNS)

- Thu ngân sách nhà nước từ thuế, phí, lệ phí và một số khoản thu không mang tính chất thuế như: thu lợi tức cổ phần nhà nước, thu từ cho thuê và bán tài sản thuộc sở hữu nhà nước...là những khoản thu thường xuyên của nhà nước và được hình thành theo nguyên tắc không hoàn trả. Các khoản thu này còn được gọi là các khoản thu trong cân đối ngân sách được sử dụng ưu tiên cho các khoản chi tiêu dùng thường xuyên của chính phủ, phần còn lại sẽ dành cho chi đầu tư phát triển.

- Thu từ các khoản viện trợ và vay nợ của chính phủ. Nguồn thu này dùng để bù đắp số thiếu hụt của ngân sách nhà nước do chênh lệch giữa tổng số chi và tổng số thu trong cân đối ngân sách để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế. Do đó, các khoản thu viện trợ và vay nợ của chính phủ được gọi là các khoản thu bù đắp thiếu hụt của ngân sách.

Cơ chế cân đối ngân sách nhà nước này tạo ra thể chủ động rất lớn cho chính phủ cho phép giải quyết trước hết các nhu cầu cấp bách để ổn định đời sống và trật tự xã hội, hơn nữa nó cũng vạch ra một ranh giới rõ ràng về phạm vi tiêu dùng nằm trong giới hạn các khoản thu nhập do nền kinh tế tạo ra. Các khoản thu bù đắp thiếu hụt (vay) chỉ phục vụ cho chi đầu tư phát triển nhằm đảm bảo khả năng trả nợ cho chính phủ.

+ Nguyên tắc cân đối NSDP:

Về nguyên tắc, ngân sách địa phương được cân đối với tổng số chi không vượt quá tổng số thu; trường hợp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có nhu cầu đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng thuộc phạm vi ngân sách cấp tỉnh bảo đảm, thuộc danh mục đầu tư trong kế hoạch 5 năm đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, nhưng vượt quá khả năng cân đối của ngân sách cấp tỉnh năm dự toán, thì được phép huy động vốn trong nước và phải cân đối ngân sách cấp tỉnh hàng năm để chủ động trả hết nợ khi đến hạn. Mức dư nợ từ nguồn vốn huy động không vượt quá 30% vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong nước hàng năm của ngân sách cấp tỉnh(K3D8LNS)

Trong dự toán NSDP luôn có sự cân bằng giữa thu và chi vì NSDP nếu thu cố định không đủ thì có thu điều tiết, thu điều tiết không đủ có bổ sung ngân sách nhà nước của cấp trên để cân đối thu chi. Trong khi đó, NSTW để tạo ra sự cân bằng không có sự hỗ trợ của NSDP mà phải xem xét điều chỉnh lại nguồn thu và nguồn chi. Điều này cũng dẫn đến sự khác nhau trong nguyên tắc cân đối giữa hai cấp NS này.

+ Có sự khác nhau vì: xuất phát từ nguyên tắc phân cấp quản lý, giữa cấp NSTW và NSDP có nguồn thu, nhiệm vụ chi khác nhau, để đảm bảo việc cân đối NS hợp lý thì cần có sự khác nhau trong nguyên tắc cân đối NSNN và cân đối NSDP (*tớ nghĩ thế ko chắc*)

**5. Việc bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới được thực hiện trong trường hợp nào? Việc này có vi phạm nguyên tắc “nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm” (Khoản 2 Điều 4 Luật Ngân sách Nhà nước) trong quản lý thu, chi Ngân sách Nhà nước hay không?**

-Bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới gồm: Bổ sung cân đối thu, chi ngân sách nhằm bảo đảm cho chính quyền cấp dưới cân đối nguồn ngân sách để thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh được giao; Bổ sung có mục tiêu nhằm hỗ trợ ngân sách cấp dưới thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

-Thực hiện việc bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới và phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp và bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới để bảo đảm công bằng và phát triển cân đối giữa các vùng, các địa phương. Số bổ sung từ ngân sách cấp trên là khoản thu của ngân sách cấp dưới (điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 60/2003/NĐ-CP).

- Như vậy, sau khi bổ sung từ ngân sách cấp trên đã trở thành khoản thu của ngân sách cấp dưới nên nhiệm vụ chi đã thuộc về ngân sách cấp dưới.

**6. Tại sao nguồn vốn vay trong và ngoài nước chỉ được dùng cho nhu cầu đầu tư phát triển mà không dùng cho tiêu dùng? (Khoản 2 Điều 8 Luật NSNN).**

**Theo khoản 1 điều 4 nghị định 60:** Bội chi ngân sách nhà nước là *bội chi ngân sách trung ương* được xác định bằng chênh lệch thiếu giữa tổng số chi ngân sách trung ương và tổng số thu ngân sách trung ương của năm ngân sách → Nguồn bù đắp bội chi bao gồm vay trong nước, ngoài nước (chậm nhưng không gây lạm phát), không chấp nhận phát hành tiền ( nhanh gọn nhưng tiềm ẩn lạm phát) → chỉ vay cho đầu tư phát triển nhằm đảm bảo khả năng trả nợ trong tương lai → không thừa nhận việc bội chi tại địa phương và buộc giải quyết bằng ngân sách trung ương.

**7. Khoản 3 Điều 8 Luật NSN quy định: “trường hợp tỉnh, thành phố trực thuộc TW có nhu cầu đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng... nhưng vượt quá khả năng cân đối của NS cấp tỉnh năm dự toán thì được phép huy động vốn trong nước”. Việc huy động vốn**



**của tỉnh, thành phố trực thuộc TW theo quy định này có phải là biện pháp giải quyết bội chi ngân sách cấp tỉnh không? Tại sao? (HIP)**

- Về nguyên tắc, ngân sách địa phương được cân đối với tổng số chi không vượt quá tổng số thu; trường hợp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có nhu cầu đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng thuộc phạm vi ngân sách cấp tỉnh bảo đảm, thuộc danh mục đầu tư trong kế hoạch 5 năm đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, nhưng vượt quá khả năng cân đối của ngân sách cấp tỉnh năm dự toán, thì được phép huy động vốn trong nước và phải cân đối ngân sách cấp tỉnh hàng năm để chủ động trả hết nợ khi đến hạn. Mức dư nợ từ nguồn vốn huy động không vượt quá 30% vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong nước hàng năm của ngân sách cấp tỉnh. Đây là biện pháp giải quyết bội chi cấp tỉnh do đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng. Bội chi ngân sách nhà nước được bù đắp bằng nguồn vay trong nước và ngoài nước. Vay bù đắp bội chi ngân sách nhà nước phải bảo đảm nguyên tắc không sử dụng cho tiêu dùng, chỉ được sử dụng cho mục đích phát triển và bảo đảm bố trí ngân sách để chủ động trả hết nợ khi đến hạn (Điều 8 Luật NSNN 2002).

**Câu 1/ So sánh giữa “Đạo Luật ngân sách nhà nước thường niên” với “Đạo Luật Ngân sách nhà nước”?**

- **Nêu khái niệm**

- *Đạo luật NSNN thường niên*: là bản dự toán thu chi NSNN hàng năm sau khi được Quốc hội thông qua bằng nghị quyết thì người ta gọi nó là đạo luật NSNN thường niên.

- *Đạo luật NSNN*: là văn bản QPPL do Quốc hội ban hành trong đó có quy định về: các nguyên tắc quản lý NS; hệ thống NSNN; thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực NSNN; Nguồn thu nhiệm vụ chi cho các cấp NS; Trình tự thủ tục lập, chấp hành và quyết toán NSNN.

- \* **Giống nhau**

- Điều do quốc hội thông qua

- Điều có liên quan đến hoạt động thu chi NSNN;

- Điều có tính bắt buộc các chủ thể có liên quan phải triệt để thi hành.

**\* Khác nhau:**

<b>Tiêu chí</b>	<b>Đạo luật NSNN thường niên</b>	<b>Đạo luật NSNN</b>
<b>Về nội dung</b>	Chỉ gồm những nội dung thu chi tài chính cụ thể của nhà nước trong 1 năm	Quy định về những vấn đề cơ bản quan trọng nhất trong lĩnh vực NSNN tạo cơ sở pháp lý cho việc xây dựng và thực hiện NSNN hàng năm
<b>Về hình thức</b>	Được hợp thành bởi 2 văn bản là bản dự toán NSNN hàng năm và 01 nghị quyết của Quốc hội về việc thông qua bản dự toán NSNN trên	Giống các đạo luật thông thường khác gồm các chương, điều khoản;
<b>Về hiệu lực pháp lý</b>	Chỉ có hiệu lực thi hành trong 1 năm, ngày bắt đầu, ngày kết thúc được xác định trước (01/01 đến hết ngày 31/12 hàng năm)	Có hiệu lực pháp lý lâu dài, ngày bắt đầu có hiệu lực thi hành được xác định, ngày kết thúc hiệu lực không xác định.
<b>Về mối quan hệ</b>	Là cái riêng, cái cụ thể	Là cái chung, cái khái quát

**Câu 4: Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ% giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương là gì? bao gồm những khoản thu nào? Tại sao tỷ lệ % phân chia các khoản thu trên lại khác nhau giữa các địa phương?**

*Các khoản thu được chia theo % giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương:* Là các khoản thu phát sinh trên một địa bàn lãnh thổ các địa phương mà pháp luật quy định có NSTW và NSDP đều được hưởng số thu từ các khoản thu đó theo một tỷ lệ % nhất định do cơ uỷ ban thường vụ quốc hội quyết định. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giao cho từng cấp được ổn định từ 3 đến 5 năm .

***Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ% giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương bao gồm những khoản thu sau ( xem khoản 2, điều 30 Luật NSNN 2002)***

- Thuế giá trị gia tăng, không kể thuế giá trị gia tăng hàng hoá nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng thu từ hoạt động xổ số kiến thiết;

- Thuế thu nhập doanh nghiệp, không kể thuế thu nhập doanh nghiệp của các đơn vị hạch toán toàn ngành và thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ hoạt động xổ số kiến thiết;

- Thuế thu nhập cá nhân

- Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hoá, dịch vụ trong nước không kể thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hoạt động xổ số kiến thiết;

- Phí xăng, dầu.

***Tỷ lệ % phân chia các khoản thu trên lại khác nhau giữa các địa phương:*** bởi vì đây là khoản thu điều tiết giữa NSTW và NSDP. Các địa phương khác nhau có điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội và nguồn lực khác nhau. Đối với địa phương nghèo thu được ít mà chi thì rất lớn, cần phải có điều tiết nhiều hơn từ NSTW để cân đối thu chi NS địa phương và đồng thời bảo đảm sự công bằng, sự phát triển cân đối giữa các vùng, miền, các địa phương trong cả nước.....

**Câu 5: Các khoản thu mà Ngân sách Trung ương được hưởng 100% có đặc điểm gì? Lấy ví dụ để minh họa?**

- Các khoản thu NSTW được hưởng 100% thường có đặc điểm:

+ Là khoản thu lớn, phát sinh không đều, không ổn định ở các địa phương với đặc điểm này bảo đảm cho NSTW có nguồn thu lớn để giữ vai trò chủ đạo và làm trung tâm điều hoà cho NS các địa phương, đồng thời bảo đảm sự bình đẳng, công bằng cho các địa phương tránh tình phân hoá giữa các địa phương. Ví dụ các khoản thuế thu liên quan đến hàng hoá xuất nhập khẩu hay các khoản thu liên quan đến dầu khí... đây là khoản thu lớn có địa phương có, có địa phương không, có địa phương thu được nhiều, có địa phương thu được ít. Những khoản thu này luật quy định được tập trung hết về NSTW.

+ Các khoản thu TW hưởng 100% là khoản thu gắn trách nhiệm quản lý nhà nước trực tiếp của các cơ quan nhà nước ở trung ương. Đặc điểm này nó tác dụng gắn trách nhiệm quản lý với lợi ích được hưởng... Ví dụ thu phí, lệ phí từ các hoạt động của các cơ quan ở TW hay thu hồi vốn ở các doanh nghiệp nhà nước do trung ương quản lý ( xem khoản 1 điều 30 Luật NSNN 2002).

**Câu 7: Giải thích tại sao Luật Ngân sách nhà nước lại quy định: Các khoản thu liên quan đến nhà, đất thuộc nguồn thu ngân sách địa phương hưởng 100%?**

Các khoản thu liên quan đến nhà đất là nguồn thu nhỏ, lẻ phát sinh tương đối đều ở các địa phương. Hơn nữa, việc quản lý nhà đất, gắn trách nhiệm quản trực tiếp của các cấp chính quyền địa phương. Nếu địa phương quản lý tốt sẽ có nhiều nguồn thu này, nếu quản lý yếu kém thì nguồn thu NSDP giảm, đồng thời cho địa phương hưởng toàn bộ nguồn thu này để khuyến khích địa phương chăm lo phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng ở địa phương.

**Câu 8: Việc phân cấp cụ thể nguồn thu, nhiệm vụ chi cho các cấp ngân sách ở địa phương do cơ quan nào quyết định? việc quyết định đó dựa trên những nguyên tắc và phải bảo đảm những yêu cầu nào?**

\* Tại điểm c, khoản 2, điều 4 Luật NSNN quy định: Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là cấp tỉnh) quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và trình độ quản lý của mỗi cấp trên địa bàn;

\*Theo khoản 1 Điều 34, Luật NSNN quy định: Căn cứ vào nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương quy định tại Điều 32 và Điều 33 của Luật này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phân cấp cụ thể nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách của chính quyền địa phương theo nguyên tắc:

a) Phù hợp với phân cấp nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh đối với từng lĩnh vực và đặc điểm kinh tế, địa lý, dân cư của từng vùng và trình độ quản lý của địa phương;

b) Trong các nguồn thu của ngân sách xã, thị trấn, ngân sách xã, thị trấn được hưởng tối thiểu 70% các khoản thu thuế chuyển quyền sử dụng đất; thuế nhà, đất; thuế môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh; thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình; lệ phí trước bạ nhà, đất;

c) Trong các nguồn thu của ngân sách thị xã, thành phố thuộc tỉnh, ngân sách thị xã, thành phố thuộc tỉnh được hưởng tối thiểu 50% khoản thu lệ phí trước bạ, không kể lệ phí trước bạ nhà, đất;

d) Trong phân cấp nhiệm vụ chi đối với thị xã, thành phố thuộc tỉnh phải có nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng các trường phổ thông quốc lập các cấp, điện chiếu sáng, cấp thoát nước, giao thông đô thị, vệ sinh đô thị và các công trình phúc lợi công cộng khác.

\*Tại điều 23, 25 Nghị định số 60/2003/NĐ- CP quy định: “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương theo các nguyên tắc quy định đồng thời phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Phân cấp nguồn thu phải gắn với nhiệm vụ và khả năng quản lý của từng cấp, hạn chế việc bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới; khuyến khích các cấp tăng cường quản lý thu, chống thất thu; hạn chế phân chia các nguồn thu có quy mô nhỏ cho nhiều cấp.

- Phân cấp nhiệm vụ chi cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương phải phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh đối với từng lĩnh vực và đặc điểm kinh tế, địa lý, dân cư từng vùng và trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, bảo đảm hiệu quả;

### **\* Các nguyên tắc của NSNN**

#### **Nguyên tắc nhất nguyên**

Cơ sở PL, Đc quy định tại điều 1 và điều 14 LNS

ND: các khoản thu và chi NS được thực hiện trong 1 năm và năm ngân sách bắt đầu từ ngày 1/1 đến hết ngày 31/12 năm dương lịch.:

+ Mỗi năm quốc hội sẽ biểu quyết NS 1 lần theo hạn kỳ do luật định.

+ Bản dự toán NSNN sau khi đc quốc hội quyết định chỉ có hiệu lực thi hành trong 1 năm và chính phủ - với tư cách là cơ quan nắm quyền hành pháp cũng chỉ đc phép thi hành trong năm đó.

- Ngoại lệ:

+ Khoản 2 điều 62 LNS quy định “Các khoản chi ngân sách đến ngày 31 tháng 12 chưa thực hiện được hoặc chưa chi hết, nếu được cơ quan có thẩm quyền cho phép tiếp tục thực hiện trong năm sau thì được chi tiếp trong thời gian chính lý quyết toán và hạch toán quyết toán vào chi ngân sách năm trước, nếu được chuyển nguồn để thực hiện thì hạch toán vào ngân sách năm sau.” Như vậy, có trường hợp khoản chi NS được ghi nhận trong NS năm trước hoặc năm sau, ngoài thời hạn 1 năm NS, ví dụ như trường hợp chi cho đầu tư xây dựng mà những công trình đó ko thể hoàn thành trong 1 năm NS thì ko nhất định phải đc ghi thu chi trong 1 năm.

+ Nguyên tắc này cũng có sự biến thái như khi quy định tỷ lệ điều tiết thì quy định theo kỳ NS mà kỳ NS có tính ổn định cao từ 3—5 năm, tuy nhiên qđịnh này ko mâu thuẫn với nguyên tắc thường niên, nó đảm bảo nguồn thu cho NSNN.

### **Nguyên tắc toàn diện:**

- CSPL: Điều 1 LNS “*Ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định và được thực hiện trong một năm để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước.*” Điều 6: “*Các khoản thu, chi của ngân sách nhà nước phải được hạch toán kế toán, quyết toán đầy đủ, kịp thời, đúng chế độ.*”

- ND: Mọi khoản thu và chi đều phải ghi và thể hiện rõ ràng các tài liệu kế toán ngân sách theo chế độ kiểm toán hiện hành, ko đc để ngoài bất cứ khoản thu chi nào nhằm bảo đảm cho các cơ quan hữu trách dễ kiểm soát chúng trong quá trình thực hiện.

- Ưu điểm: Tốt cho quản trị tài chính công vì nó ko cho phép bất cứ khoản thu chi nào được để ngoài ngân sách

- Ngoại lệ: lấy sản phẩm tự trang trải (gtr 33 -34)

### **Nguyên tắc đơn nhất**

Cơ sở:

+ Pháp lý: chưa đc quy định cụ thể.

+ Lý luận: nếu các khoản thu và chi được trình bày trong nhiều văn bản khác nhau sẽ gây khó khăn cho việc thiết lập 1 ngân sách thẳng băng và hiệu quả mà còn khiến cho quốc hội khó kiểm soát những khoản thu chi nào là cần thiết hay quan trọng để phê chuẩn cho phù hợp với nhu cầu và đòi hỏi của nền kinh tế - xã hội. Hơn nữa việc đa ngân sách sẽ khó cho ta theo dõi kết quả thực sự của các nghiệp vụ tài chính vì sự tản mát của các kết quả ấy ở nhiều tài liệu chứ ko tập trung lại trong 1 tài liệu duy nhất. → cần xd nguyên tắc đơn nhất.

- ND: mọi khoản thu và chi tiền tệ của quốc gia chỉ đc phép trình bày trong 1 văn kiện duy nhất là bản dự toán NSNN sẽ đc chính phủ trình QH để quyết định thực hiện.

- Ngoại lệ: các nguồn thu chi này đc thiết kế ở nhiều tài liệu khác nhau thậm chí đc sửa đổi, bổ sung cho nhau trong quá trình thực thi NSN do những biến cố bất thường về mặt kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và quản lý đất nước. Ví dụ theo quy định tại điều (điều 46.47.48.49 LNS) QH và HĐND các cấp đc quyền quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách NN các cấp trong trường hợp thấy cần thiết nhằm đảm bảo tính khả thi cho dự toán NSNN trong quá trình thực hiện

### **Nguyên tắc thăng bằng**

CSPL K1D8 LNSNN: “Ngân sách nhà nước đợc cân đối theo nguyên tắc tổng số thu từ thuế, phí, lệ phí phải lớn hơn tổng số chi thường xuyên và góp phần tích lũy ngày càng cao vào chi đầu tư phát triển; trường hợp còn bội chi, thì số bội chi phải nhỏ hơn số chi đầu tư phát triển, tiến tới cân bằng thu, chi ngân sách”

- ND:

+ Các khoản thu phải bằng chi, thu lớn hơn chi là bội thu, thu nhỏ hơn chi là bội chi. Trường hợp bội chi nhà nước đi vay để chi tiêu.

\_ Ưu điểm: giúp cho việc xác định 1 cách chính xác và thực chất về tình trạng thặng dư hay thâm hụt của NSNN tại 1 thời điểm để từ đó đánh giá mức độ thăng bằng của NSNN.

- Ngoại lệ: ??? chịu ^^

**(TUYẾT)**

**8. Phân biệt giữa khoản thu điều tiết và thu bổ sung của các cấp ngân sách?**



**9. Thế nào là bội chi NSNN? Trình bày các biện pháp nhằm khắc phục tình trạng bội chi NSNN? Việc giải quyết bội chi NSNN theo quy định của Luật NSNN hiện hành được thực hiện như thế nào, tại sao?**

Điều 4 Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định: “ *Bội chi ngân sách nhà nước là bội chi ngân sách trung ương được xác định bằng chênh lệch thiếu giữa tổng số chi ngân sách trung ương và tổng số thu ngân sách trung ương của năm ngân sách. Ngân sách địa phương được cân đối với tổng số chi không vượt quá tổng số thu theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 của Luật Ngân sách nhà nước*”. → Nguồn bù đắp bội chi bao gồm vay trong nước, ngoài nước (chậm nhưng không gây lạm phát), không chấp nhận phát hành tiền ( nhanh gọn nhưng tiềm ẩn lạm phát) → chỉ vay cho đầu tư phát triển nhằm đảm bảo khả năng trả nợ trong tương lai → không thừa nhận việc bội chi tại địa phương và buộc giải quyết bằng ngân sách trung ương.

-Các biện pháp nhằm khắc phục tình trạng bội chi NSNN:

+Tăng thu giảm chi:

- Tăng thu: Tăng các khoản thu, đặc biệt là thuế. Việc tăng các khoản thu, đặc biệt là thuế có thể sẽ bù đắp sự thâm hụt NSNN và giảm bội chi NSNN. Tuy nhiên, đây không phải là giải pháp cơ bản để xử lý bội chi NSNN, bởi vì nếu tăng thuế không hợp lý sẽ dẫn đến làm giá cả hàng hóa tăng gây ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống nhân dân, nghiêm trọng hơn sẽ triệt tiêu động lực của các doanh nghiệp trong các ngành sản xuất kinh doanh và làm mất đi khả năng cạnh tranh của nền kinh tế đối với các nước trong khu vực và trên thế giới.

- Giảm chi: Triệt để tiết kiệm các khoản đầu tư công và chi thường xuyên từ NSNN. Đây là một giải pháp tuy mang tính tình thế, nhưng vô cùng quan trọng với mỗi quốc gia khi xảy ra bội chi NSNN và xuất hiện lạm phát. Triệt để tiết kiệm các khoản đầu tư công có nghĩa là chỉ đầu tư vào những dự án mang tính chủ đạo, hiệu quả nhằm tạo ra những đột phá cho sự phát triển kinh tế – xã hội, đặc biệt những dự án chưa hoặc không hiệu quả thì phải cắt giảm, thậm chí không đầu tư. Mặt khác, bên cạnh việc triệt để tiết kiệm các khoản đầu tư công, những

khoản chi thường xuyên của các cơ quan nhà nước cũng phải cắt giảm nếu những khoản chi này không hiệu quả và chưa thực sự cần thiết.

+Vay nợ trong nước: Đây là biện pháp cho phép CP có thể giảm bội chi ngân sách mà không cần phải tăng cơ sở tiền tệ hoặc giảm dự trữ quốc tế. Vì thế biện pháp này là một cách hiệu quả để kiềm chế lạm phát. Nhược điểm: việc khắc phục bội chi bằng nợ tuy không gây ra lạm phát trước mắt nhưng nó lại có thể làm tăng áp lực lạm phát trong tương lai nếu như tỉ lệ nợ trong GDP liên tục tăng. Hơn nữa việc vay từ dân trực tiếp sẽ làm giảm khả năng khu vực tư nhân trong việc tiếp cận tín dụng và gây sức ép làm tăng lãi suất trong nước.

+Viên trợ, Vay nợ nước ngoài. Ưu điểm: có thể bù đắp dc các khoản bội chi mà lại k gây sức ép lạm phát cho nền kinh tế. Là nguồn vốn quan trọng bổ sung cho nguồn vốn thiếu hụt trong nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội. Nhược: khiến chi gánh nặng nợ nần, nghĩa vụ trả nợ tăng lên, giảm khả năng chi tiêu cho chính phủ đồng thời khiến cho nền kinh tế trở nên bị phụ thuộc vào nước ngoài. Ngoài ra có những khoản vay còn đi kèm các điều khoản về chính trị, kinh tế, quân sự khiến cho các nước đi vay phụ thuộc nhiều.

+ Vay ngân hàng (in tiền). Ưu điểm là nhu cầu tiền để bù đắp ngân sách trong nước được đáp ứng 1 cách nhanh chóng, k phải trả lãi, k phải gánh thêm các gánh nặng nợ nần. Nhược: việc in và phát hành thêm tiền sẽ khiến cho cung tiền vượt cầu tiền, nó làm cho việc lạm phát trở nên không thể kiểm soát nổi → Biện pháp này rất ít khi được sử dụng. Từ 1992 nước ta đã chấm dứt hoàn toàn việc in tiền để bù đắp bội chi NSNN.

+Tăng cường vai trò quản lý nhà nước nhằm bình ổn giá cả, ổn định chính sách vĩ mô và nâng cao hiệu quả hoạt động trong các khâu của nền kinh tế. Để thực hiện vai trò của mình, nhà nước sử dụng một hệ thống chính sách và công cụ quản lý vĩ mô để điều khiển, tác động vào đời sống kinh tế – xã hội, nhằm giải quyết các mối quan hệ trong nền kinh tế cũng như đời sống xã hội, nhất là mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội, giữa tăng trưởng kinh tế với giữ gìn môi trường v.v.. Đặc biệt trong điều kiện hiện nay, khi lạm phát là một vấn nạn của các nước trên thế giới, vấn đề tăng cường vai trò quản lý nhà nước đối với quản lý NSNN nói chung và xử lý bội chi NSNN nói riêng có ý nghĩa vô cùng cấp thiết.

-Việc giải quyết bội chi NSNN theo quy định của luật NSNN hiện hành: Theo khoản 2 Điều 4 NĐ 60/2003 NSNN thì gồm:

+Các khoản vay trong nước từ phát hành trái phiếu CP và các nguồn tài chính khác.

+Các khoản CP vay ngoài nước được đưa vào cân đối ngân sách.

**10. Tỷ lệ bội chi ngân sách nhà nước được xác định như thế nào? Cơ quan nào có thẩm quyền quyết định? Tại sao?**

**11. So sánh trường hợp bội chi NSNN và trường hợp tạm thời thiếu hụt nguồn vốn NSNN? Trình bày các biện pháp khắc phục tình trạng tạm thời thiếu hụt nguồn vốn ngân sách nhà nước đối với từng cấp ngân sách theo pháp luật ngân sách nhà nước hiện hành?**

Bội chi ngân sách nhà nước được xác định vào cuối năm ngân sách *khác* với tạm thời thiếu hụt ngân sách là việc nhà nước không có khả năng chi tại 1 thời điểm nào đó trong năm → giải quyết bằng tạm ứng từ quỹ dự trữ tài chính

**12. Việc trích lập quỹ dự phòng và quỹ dự trữ tài chính của các cấp ngân sách có bị giới hạn bởi mức tối đa do pháp luật Ngân sách Nhà nước quy định hay không? Tại sao?**

Việc trích lập quỹ dự phòng ngân sách nhà nước được quy định tại Điều 7 Nghị định 60/2003/NĐ-CP từ 2 đến 5% tổng số chi ngân sách mỗi cấp

**13. Dự toán chi tiêu của Bộ Giáo dục đào tạo trong một năm dương lịch do cơ quan nào có thẩm quyền quyết định? Tại sao?**

Điểm b khoản 4 Điều 15 Luật NSNN thì Quốc hội sẽ quyết định dự toán chi của từng bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ và cơ quan khác ở TW theo từng lĩnh vực. → Dự toán chi tiêu của bộ GDĐT trong 1 năm dương lịch do Quốc hội quyết định.

**14. Trường đại học Luật TP. Hồ Chí Minh có phải là một đơn vị dự toán ngân sách nhà nước hay không? Nếu có thì là đơn vị dự toán ngân sách nhà nước cấp mấy, thuộc cấp ngân sách nhà nước nào? Tại sao?**

Trường Đại học Luật Thành phố HCM là đơn vị dự toán ngân sách, đơn vị sự nghiệp có thu. Là đơn vị dự toán cấp 2 thuộc cấp ngân sách trung ương. (theo QĐ số 90/2007). Đơn vị dự toán cấp II là đơn vị cấp dưới đơn vị dự toán cấp I, được đơn vị dự toán cấp I giao dự toán và phân bổ dự toán được giao cho đơn vị dự toán cấp III (trường hợp được ủy quyền của đơn vị dự toán cấp I). Dự toán hoạt động của trường từ ngân sách trung ương giao và ủy quyền cho thành phố theo dõi và quyết toán thu chi đúng theo quy định của pháp luật.

**15. Cho biết các hình thức giám sát quá trình thực hiện dự toán NSNN của Quốc Hội.**

Theo quy định của Luật hoạt động giám sát (năm 2003), vận dụng trong lĩnh vực NSNN thì các hình thức giám sát thuộc lĩnh vực NSNN bao gồm:

- Nghe báo cáo về dự toán NSNN, phương án phân bổ NSTU, quyết toán NSNN và chất vấn tại các kỳ họp Quốc hội

- Tổ chức các Đoàn giám sát chung và giám sát chuyên đề theo chương trình, kế hoạch giám sát đã được phê duyệt.

- Cử thành viên của Đoàn giám sát đến cơ quan, tổ chức hữu quan để xem xét và xác minh các vấn đề về tài chính – ngân sách.

- Tổ chức nghiên cứu, lập báo cáo giám sát và xem xét, xử lý các kiến nghị, tố cáo của công dân đối với công tác quản lý tài chính – ngân sách .

**16. Tại sao tỷ lệ % phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách và mức bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới phải được ổn định trong khoảng thời gian từ 3 năm đến 5 năm?**

**17. Thế nào là một chu trình NSNN? Tại sao pháp luật NSNN quy định thời gian quyết toán NSNN (tối đa 18 tháng) dài hơn rất nhiều so với thời gian lập và phê chuẩn dự toán NSNN (6 tháng), và thời gian chấp hành dự toán NSNN (12 tháng)?**

**18. Phân biệt đơn vị dự toán NSNN và các cấp NSNN?**

Theo Quyết định số 90/2007 QĐ-BTC ngày 26/10/2007 của Bộ Tài chính về việc ban hành "Quy định về mã số các đơn vị có quan hệ với ngân sách" thì đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước được hiểu như sau:

- Đơn vị dự toán cấp I là đơn vị trực tiếp nhận dự toán ngân sách hàng năm do Thủ tướng Chính phủ hoặc Ủy ban nhân dân giao, thực hiện phân bổ, giao dự toán ngân sách cho các đơn vị cấp dưới trực thuộc.

- Đơn vị dự toán cấp II là đơn vị cấp dưới đơn vị dự toán cấp I, được đơn vị dự toán cấp I giao dự toán và phân bổ dự toán được giao cho đơn vị dự toán cấp III (trường hợp được ủy quyền của đơn vị dự toán cấp I).

- Đơn vị dự toán cấp III là đơn vị trực tiếp sử dụng ngân sách (đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước), được đơn vị dự toán cấp I hoặc cấp II giao dự toán ngân sách.

- Đơn vị cấp dưới của đơn vị dự toán cấp III được nhận kinh phí để thực hiện phần công việc cụ thể, khi chi tiêu phải thực hiện công tác kế toán và quyết toán theo quy định (đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước).

## 19. Trình bày quy trình lập và phê chuẩn dự toán NSNN?

### *Giai đoạn lập và phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước:*

#### ❖ **Khái niệm**

Lập dự toán ngân sách nhà nước là quá trình phân tích đánh giá giữa khả năng thu và nhu cầu chi để từ đó xác định các chỉ tiêu thu chi dự trữ ngân sách sao cho phù hợp trên cơ sở đó xác lập các biện pháp lớn về mặt kinh tế xã hội và các biện pháp hành chính nhằm đảm bảo các chỉ tiêu thu chi đề ra được thực hiện trong thực tế. (dựa trên kết quả thực hiện của những năm trước cũng như các dự báo).

#### ❖ **Nguyên tắc:**

Áp dụng đối với dự toán ngân sách nhà nước: trong quá trình dự toán phải đảm bảo tổng số thu từ thuế phí, lệ phí phải lớn hơn tổng số chi thường xuyên và phải góp phần tích lũy ngày càng cao vào chi đầu tư phát triển. Trường hợp còn bội chi thì bội chi phải nhỏ hơn chi đầu tư phát triển (# chỉ được vay cho các khoản chi đầu tư phát triển).

Trong quá trình lập dự toán ngân sách địa phương thì phải đảm bảo cân đối trên nguyên tắc tổng số chi không vượt quá tổng số thu.

#### ❖ **Quy trình lập dự toán:** (Chương 4 luật ngân sách nhà nước, chương 3 nghị định 60)

##### ➤ **Ngân sách cấp xã:**

- Đơn vị dự toán lập dự toán gửi về ban tài chính của xã.
- Ban tài chính xã lập báo cáo dự toán cấp xã trình cho UBND cấp xã và hội đồng nhân dân cấp xã.
- Chuyển về Phòng tài chính huyện và UBND cấp huyện.

##### ➤ **Ngân sách cấp huyện:**

- Phòng tài chính huyện dựa trên các báo cáo của xã cũng như các đơn vị dự toán cấp huyện, lập báo cáo dự toán cấp huyện trình cho UBND cấp huyện và HDND cấp huyện.

- Gởi cho sở tài chính và UBND tỉnh.

➤ **Ngân sách cấp tỉnh**

- Sở tài chính phối hợp với Sở kế hoạch đầu tư dựa trên dự toán cấp huyện và các đơn vị dự toán cấp huyện (các sở khác) lập ra dự toán **nguồn thu** và dự toán ngân sách trình cho UBND cấp tỉnh và HDND cấp tỉnh.

- Chuyển về Bộ tài chính **trước ngày 25 tháng 7** hàng năm

- Bộ tài chính lập ra dự toán phân bổ ngân sách trung ương, dự toán ngân sách nhà nước trình cho chính phủ để chuyển cho quốc hội phê duyệt.

➤ **Ngân sách cấp trung ương:**

**Thời gian:**

- Quốc hội phải phê duyệt dự toán ngân sách nhà nước **trước ngày 15 tháng 11** hàng năm

- Sau khi được phê chuẩn, chính phủ giao về cho địa phương.

- HDND các tỉnh phê duyệt dự toán ngân sách cấp tỉnh.

- **Trước ngày 10 tháng 12**, HDND cấp tỉnh phải phê duyệt ngân sách cấp tỉnh.

- **Trước ngày 20 tháng 12**, HDND cấp địa phương phải phê duyệt xong ngân sách.

**20. Nêu ý nghĩa của việc quyết toán NSNN?**

Quyết toán NSNN là giai đoạn cuối cùng của quá trình ngân sách. Quyết toán ngân sách là hoạt động của tất cả các chủ thể có liên quan đến quá trình xây dựng kế hoạch, thực hiện kế hoạch ngân sách nhà nước trong năm thực hiện.

- Thông qua quyết toán NSNN các cơ quan quyền lực nhà nước xem xét việc thực hiện tính đúng đắn của dự toán ngân sách nhà nước đã được xây dựng và thông qua;

- việc thông qua quyết toán ngân sách cũng giúp các cơ quan này đánh giá tính hiệu quả, trên cơ sở đó lựa chọn phương án sử dụng công cụ ngân sách nhà nước một cách tốt nhất. Các cơ quan hành pháp thực hiện quyết toán ngân sách để rút ra những bài học cho công tác xây dựng, chấp hành ngân sách trong những giai đoạn tiếp theo.

- Đối với đơn vị sử dụng ngân sách, các chủ thể có trách nhiệm thực hiện các hoạt động thu ngân sách tiến hành quyết toán ngân sách nhằm đánh giá hoạt động được giao, mặt khác quyết toán ngân sách cũng là hình thức xác nhận về một khối lượng công việc đã hoàn thành, kể cả việc sử dụng các nguồn tài chính.

- Hơn nữa, việc công khai trong quyết toán ngân sách tạo điều kiện cho việc kiểm tra, giám sát của các cơ quan đoàn thể, các tổ chức xã hội và nhân dân đối với quá trình phân bổ và sử dụng ngân sách, góp phần thực hiện chính sách tiết kiệm chống lãng phí, phát hiện và ngăn chặn kịp thời hành vi vi phạm.

### **Chương 3:**

## **CHẾ ĐỘ PHÁP LÝ VỀ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

### **Lý thuyết:**

#### **1. Nêu khái niệm và đặc điểm của hoạt động thu NSNN?**



## **1/ Khái niệm:**

Thu ngân sách nhà nước là hoạt động của nhà nước nhằm tạo lập quỹ ngân sách nhà nước theo những trình tự và thủ tục pháp luật quy định trên cơ sở các khoản thu đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định để thực hiện các chức năng nhiệm vụ của nhà nước.

### **❖ Đặc điểm của thu ngân sách nhà nước:**

- Thu NSNN là hoạt động gắn liền với việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của nhà nước.
- Trong hoạt động thu NSNN, nhà nước luôn tham gia với tư cách là chủ thể bắt buộc và chủ thể được phép sử dụng quyền lực chính trị.
- Đối tượng của thu NSNN là của cải xã hội biểu hiện dưới hình thức giá trị.
- Các khoản thu NSNN chủ yếu bắt nguồn từ nền kinh tế quốc dân và gắn liền với kết quả của các hoạt động sản xuất kinh doanh.

## **2. Phân biệt thuế, phí và lệ phí?**

<b>Thuế</b>	<b>Phí</b>	<b>Lệ phí</b>
- Là khoản thu mang tính pháp luật mà nhà nước buộc các tổ chức kinh tế và mọi người dân phải nộp vào NSNN, các khoản thu từ thuế không mang tính hoàn trả trực tiếp cho đối tượng nộp.	- Là khoản thu của nhà nước nhằm bù đắp những chi phí thường xuyên hoặc bất thường về tổ chức quản lý hành chính, về tu dưỡng sửa chữa, xây dựng các công trình và hoạt động phục vụ người nộp phí.	- Là khoản thu của nhà nước nhằm để thực hiện một số thủ tục về hành chính kinh tế xã hội nhất định, vừa nhằm để phục vụ người nộp lệ phí vừa nhằm động viên vừa phải một phần vào ngân sách nhà nước.

- So sánh.
- Giống:

Đều là khoản thu ngân sách Nhà nước.

Đều mang tính bắt buộc

Đều được pháp luật điều chỉnh

Đều do cơ quan có thẩm quyền thực hiện thu đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng phải đóng góp.

- Khác.

Tiêu chí	Thuế	Phí và lệ phí
Tính pháp lý	Do cơ quan quyền lực cao nhất ban hành thể hiện dưới các hình thức đạo luật, pháp lệnh.	Có nhiều cơ quan có thẩm quyền ban hành: thường vụ quốc hội, chính phủ, bộ tài chính, HĐND tỉnh
Tính đối giá, hoàn trả trực tiếp	Không mang tính đối giá, hoàn trả trực tiếp	Mang tính đối giá, hoàn trả trực tiếp
Mục tiêu	Tạo lập nguồn thu chủ yếu cho ngân sách Nhà nước, điều tiết sản xuất, hướng dẫn tiêu dùng, điều hòa thu nhập xã hội (chiếm 90% ngân sách Nhà nước)	Bù đắp một phần hoặc toàn bộ các chi phí mà Nhà nước đã bỏ ra

Mức thu	Diện rộng, mức thu lớn	Thấp, diện hẹp
Văn bản pháp luật điều chỉnh	Luật hoặc pháp lệnh về thuế	Pháp lệnh, nghị định chính phủ

**3. Tại sao nói thuế không mang tính đối giá và hoàn trả trực tiếp? So sánh đặc điểm này của thuế với phí và lệ phí?**

-Thuế k mang tính đối giá vì các cá nhân và pháp nhân có nghĩa vụ bắt buộc phải nộp thuế cho nhà nước mà không được hưởng lợi ích vật chất tương ứng mang tính chất đối giá. Trong khi đó lệ phí và phí nói chung mang tính tự nguyện và có tính chất đối giá. Tính bắt buộc của lệ phí và phí chỉ xảy ra khi chủ thể nộp lệ phí, phí thừa hưởng trực tiếp những dịch vụ do Nhà nước cung cấp.

-Thuế k mang tính hoàn trả trực tiếp cho đối tượng nộp thuế thể hiện ở chỗ Nhà nước thu thuế từ các cá nhân và pháp nhân trong xã hội nhưng không bị ràng buộc bởi trách nhiệm phải hoàn trả lại cho người nộp. Người nộp thuế suy cho cùng sẽ nhận được các lợi ích vật chất từ việc sử dụng các dịch vụ công cộng do NN sử dụng các khoản chi của NSNN để thực hiện các chính sách KT XH chung cho cả cộng đồng, Tuy nhiên, giá trị phần dịch vụ đó không nhất thiết tương đồng với khoản tiền thuế mà họ đã nộp cho Nhà nước. tính chất này phân biệt rõ với phí và lệ phí ở chỗ Nhà nước phải ràng buộc trách nhiệm hoàn trả cho đối tượng nộp dưới các hình thức như vay nợ, tạm ứng cho ngân sách nhà nước.

#### **4. Phân biệt phí thuộc NSNN và phí không thuộc NSNN?**

**5. Trình bày các phương thức thu NSNN? Đánh giá về ưu điểm, hạn chế của từng phương thức thu NSNN?**

*Các phương thức thu ngân sách nhà nước: (Thông tư 80/2003 Bộ tài chính)*

##### **❖ Thu trực tiếp vào Kho bạc Nhà nước:**

➤ **Đối tượng áp dụng:** Tổ chức, cá nhân có địa điểm kinh doanh cố định, những đối tượng mà có thể quản lý được trên giấy tờ.

##### ➤ **Quy trình thu:**

- Cơ quan thu sẽ gửi thông báo thu đến đối tượng nộp. Thông báo nêu rõ ai nộp, lý do, số tiền, thời gian nộp.

- Dựa trên thông báo của cơ quan thu, đối tượng nộp đến nộp trực tiếp tại Kho bạc Nhà nước theo yêu cầu. Kho bạc Nhà nước sau khi thu đủ tiền phải giao 2 biên lai thu tiền cho đối tượng nộp.

- Đối tượng nộp lại 1 biên lai cho cơ quan thu và tự quản lý biên lai còn lại để chứng minh việc hoàn thành nghĩa vụ của mình.

##### **❖ Thu thông qua cơ quan thu:**

➤ **Đối tượng áp dụng:** Đối tượng không có địa điểm kinh doanh cố định, hộ tiểu thương có mức thu nhập nhỏ, đến thu thuế sử dụng đất nông nghiệp thuế nhà đất, các khoản thu khác ở các địa bàn cửa khẩu, nơi không tổ chức được điểm thu của Kho bạc Nhà nước.

##### ➤ **Quy trình thu:**

- Thông báo như trên

- Đối tượng nộp theo thông báo thu sẽ đến nộp tiền trực tiếp tại cơ quan thu. Cơ quan thu có nghĩa vụ bố trí cán bộ thu. Sau khi thu tiền cán bộ thu có nghĩa vụ xuất biên lai cho đối tượng nộp.

- Cơ quan thu có nghĩa vụ nộp toàn bộ số tiền thu được cho Kho bạc Nhà nước.

**6. Phân biệt cơ quan thu NSNN và cơ quan quản lý nguồn thu của NSNN? (XG)**

<b>TCPB</b>	<b>Cơ quan thu NSNN</b> (Chỉ cơ quan tài chính, cơ quan thuế, cơ quan hải quan và cơ quan khác được Nhà nước giao nhiệm vụ thu ngân sách (gọi chung là cơ quan thu))	<b>Cơ quan quản lý nguồn thu NSNN</b>  <b>(kho bạc nhà nước)</b>
Chức năng	Trực tiếp tiến hành thu ngân sách để nộp vào cơ quan quản lý ngân sách	Trực tiếp tập trung và phân chia các khoản thu vào ngân sách các cấp; trực tiếp cấp phát kinh phí cho các đơn vị thụ hưởng ngân sách...
Cơ quan quản lý		Bộ tài chính

**Chương 4:**

# CHẾ ĐỘ PHÁP LÝ VỀ CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Lý thuyết:

## 1. Nêu khái niệm và đặc điểm của hoạt động chi NSNN?

### **Khái niệm:**

Chi ngân sách nhà nước là hoạt động phân phối và sử dụng quỹ NSNN theo những trình tự thủ tục do pháp luật quy định trên cơ sở dự toán chi ngân sách nhà nước đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định nhằm thực hiện các chức năng nhiệm vụ của nhà nước

### **2/ Đặc điểm:**

- Hoạt động chi ngân sách nhà nước gắn liền với hoạt động thu ngân sách nhà nước.

- Hoạt động chi NSNN phải tuân thủ theo các quy định Luật về thủ tục, trình tự chi và theo kế hoạch chi ngân sách cũng như phân bổ ngân sách do cơ quan quyền lực nhà nước quy định.

- Trong hoạt động chi NSNN được tiến hành bởi hai nhóm chủ thể: 1) nhóm chủ thể đại diện cho nhà nước thực hiện việc quản lý, cấp phát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước gồm bộ tài chính, sở tài chính – vật giá tỉnh; thành phố trực thuộc trung ương..., phòng tài chính, sở kế hoạch đầu tư và kho bạc nhà nước

2) nhóm chủ thể sử dụng ngân sách. Đây là nhóm chủ thể đa dạng nhưng có thể khái quát thành 3 loại chủ thể sau: các cơ quan nhà nước, kể cả các cơ quan hành chính thực hiện khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính; các cơ quan, kể cả đơn vị sự nghiệp có thu; các chủ dự án sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước.

Nước luôn là chủ thể bắt buộc tham gia vào quan hệ này.

, - Hoạt động chi NSNN gắn liền với việc thực hiện các chức năng nhà nước.

## 2. Phân biệt hoạt động chi NSNN và hoạt động chi tài chính của các chủ thể khác?

TCPB	Chi NSNN	Chi tài chính của các chủ thể khác
Chủ thể	<p>được tiến hành bởi hai nhóm chủ thể: 1) nhóm chủ thể đại diện cho nhà nước thực hiện việc quản lý, cấp phát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước gồm bộ tài chính, sở tài chính – vật giá tỉnh; thành phố trực thuộc trung ương..., phòng tài chính, sở kế hoạch đầu tư và kho bạc nhà nước</p> <p>2) nhóm chủ thể sử dụng ngân sách. Đây là nhóm chủ thể đa dạng nhưng có thể khái quát thành 3 loại chủ thể sau: các cơ quan nhà nước, kể cả các cơ quan hành chính thực hiện khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính; các cơ quan, kể cả đơn vị sự nghiệp có thu; các chủ dự án sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước.</p> <p>Nước luôn là chủ thể bắt buộc tham gia vào quan hệ này.</p>	<p>Chỉ có 1 chủ thể duy nhất</p> <p>Không bắt buộc có sự tham gia của nhà nước</p>

Mục đích	Lương gắn liền với việc thực hiện chức năng nhà nước	Phục vụ nhu cầu của bản thân chủ thể đi
Trình tự, thủ tục chi	Tuân thủ theo trình tự, thủ tục chặt chẽ do pháp luật quy định	Không chặt chẽ bằng
Cơ sở	Phụ thuộc vào dự toán ngân sách đã được thông qua	Phụ thuộc vào nhu cầu của chủ thể đi

**3. Những khoản chi nhằm đảm bảo hoạt động của Bộ máy Nhà nước là những khoản chi nào? Đặc điểm chung của những khoản chi này là gì?**

**Những khoản chi nhằm bảo đảm hoạt động bộ máy nhà nước:**

- a) Các hoạt động sự nghiệp giáo dục và đào tạo, y tế, xã hội, văn hoá thông tin văn học nghệ thuật, thể dục thể thao, khoa học và công nghệ, môi trường, các hoạt động sự nghiệp khác do các cơ quan trung ương quản lý;
- b) Các hoạt động sự nghiệp kinh tế do các cơ quan trung ương quản lý;
- c) Quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội, không kể phần giao cho địa phương;
- d) Hoạt động của các cơ quan trung ương của Nhà nước, Đảng cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;
- đ) Trợ giá theo chính sách của Nhà nước;
- e) Các chương trình quốc gia do trung ương thực hiện;
- g) Hỗ trợ quỹ bảo hiểm xã hội theo quy định của Chính phủ;



h) Trợ cấp cho các đối tượng chính sách xã hội do trung ương đảm nhận;

i) Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở trung ương theo quy định của pháp luật;

**đặc điểm của những khoản chi này:** ngoài việc mang những đặc điểm chung của các khoản chi ngân sách nhà nước (câu 1) thì nó còn mang đặc điểm riêng:

- khoản chi mang tính chất thường xuyên, duy trì những hoạt động cơ bản và cho sự tồn tại của bộ máy nhà nước

- chủ thể sử dụng nguồn chi: là các cơ quan, các đơn vị sự nghiệp của nhà nước

#### 4. Phân biệt chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển?

<b>Tiêu chí</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>Chi thường xuyên</b>
Nội dung chi	Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội không có khả năng thu hồi vốn; Đầu tư và hỗ trợ cho các DN, các TCKT, các tổ chức tài chính của Nhà nước; góp vốn cổ phần, liên doanh vào các DN thuộc lĩnh vực cần thiết có sự tham gia của Nhà nước; Chi bổ sung dự trữ nhà nước; Các khoản	Các hoạt động sự nghiệp (kinh tế, giáo dục và đào tạo, y tế, xã hội, văn hoá thông tin văn học nghệ thuật, thể dục thể thao, khoa học và công nghệ, môi trường, các hoạt động sự nghiệp khác; Quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội; Hoạt động của các cơ quan Nhà nước, ĐCS và các TCCTXH; Trợ giá theo chính sách của Nhà nước; Các chương trình quốc gia; Hỗ trợ quỹ bảo hiểm xã hội theo quy định của Chính phủ; Trợ cấp

	chi khác theo quy định của pháp luật;	cho các đối tượng chính sách xã hội; Hỗ trợ cho các TCXH nghề nghiệp theo quy định của pháp luật; Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật;
Tính chất của khoản chi	Là khoản chi có tính tích lũy không để tiêu dùng hiện tại có tác dụng tăng trưởng kinh tế, khoản chi không mang tính phí tổn – có khả năng hoàn vốn	Là khoản chi có tính chất tiêu dùng hiện tại bảo đảm duy trì hoạt động bình thường của cơ quan nhà nước, bảo đảm sự ổn định xã hội, là khoản chi có tính phí tổn. Không có khả năng hoàn trả hay thu hồi.
Hình thức chi	Cấp phát không hoàn lại; Chi cho vay. Có thể chi theo dự toán kinh phí hoặc cấp phát theo lệnh chi tiền.	Cấp phát không hoàn lại, chủ yếu chi theo dự toán.
Nguồn vốn chi	Bao gồm nguồn thu ngân sách từ thuế, phí lệ phí (thu trong cân đối NS) và cả từ nguồn vốn vay của Nhà nước.	Chỉ chi từ thu ngân sách từ thuế, phí lệ phí (thu trong cân đối NS)
Dự toán chi	Bao gồm tổng dự toán và dự toán bố trí hàng năm. chi thường vào thời điểm cụ thể nên có kế hoạch chi để bảo đảm nguồn	Chỉ gồm dự toán chi ngân sách trong dự toán chi hàng năm. Chi thường xuyên được thực hiện tương đối đều trong các tháng, quý của năm...

Mức độ ưu tiên	Mức độ ưu tiên thấp hơn	Cao hơn
----------------	-------------------------	---------

**5. Tại sao chi bổ sung cho quỹ dự trữ Nhà nước được pháp luật NSNN quy định là khoản chi đầu tư phát triển?**

- **Khoản chi đầu tư phát triển** là: khoản chi mang tính chất tích lũy. Khoản chi này phản ánh quá trình sử dụng một bộ phận vốn ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế- xã hội, nhằm phát triển sản xuất, đảm bảo mục tiêu ổn định và tăng trưởng kinh tế. Do có tác dụng tăng trưởng kinh tế, khoản chi này được gọi là chi tích lũy.

- **chi bổ sung cho quỹ dự trữ nhà nước**: Đầu tư dự trữ quốc gia là yêu cầu khách quan cho sự phát triển bền vững của đất nước. Quỹ dự trữ quốc gia bảo đảm đủ khả năng khắc phục những hậu quả bất lợi cho nền kinh tế ở mức quốc gia, trong một thời gian nhất định. Mục tiêu dự trữ quốc gia là sẵn sàng, chủ động đáp ứng yêu cầu cấp bách về phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh; bảo đảm quốc phòng, an ninh; tham gia bình ổn thị trường, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và thực hiện các nhiệm vụ đột xuất khác của Nhà nước;

Như vậy, mục đích cuối cùng của chi dự trữ quốc gia cũng là ổn định để tăng trưởng kinh tế. Do đó chi bổ sung cho quỹ dự trữ Nhà nước được pháp luật NSNN quy định là khoản chi đầu tư phát triển

**6. Các khoản chi ngân sách nhà nước trong dự toán ngân sách nếu hết ngày 31/12 mà chưa thực hiện hoặc chưa chi hết có được chuyển sang năm sau tiếp tục thực hiện hay không? Tại sao?**

Có thể theo quy định tại k2 đ 62LNSNN: “Các khoản chi ngân sách đến ngày 31 tháng 12 chưa thực hiện được hoặc chưa chi hết, nếu được cơ quan có thẩm quyền cho phép tiếp tục thực hiện trong năm sau thì được chi tiếp trong thời gian chỉnh lý quyết toán và hạch toán quyết toán vào chi ngân sách năm trước, nếu được chuyển nguồn để thực hiện thì hạch toán vào ngân sách năm sau”.

Và đc hướng dẫn tại k2 đ 66 Nđ 60/2003/nđ-cp: Các khoản chi thuộc ngân sách các năm trước, nhưng nếu chưa thực hiện hoặc chưa thực hiện hết không được chuyển sang năm sau chi tiếp, trừ trường hợp được Bộ trưởng Bộ Tài chính (đối với ngân sách trung ương), Chủ tịch Ủy ban nhân dân (đối với ngân sách địa phương) quyết định cho chi tiếp thì hạch toán và quyết toán như sau:

a) Nếu thực hiện trong thời gian chỉnh lý quyết toán, thì dùng tồn quỹ ngân sách năm trước để xử lý và hạch toán, quyết toán vào chi ngân sách năm trước;

b) Nếu được quyết định thực hiện trong năm thì cơ quan tài chính làm thủ tục chi chuyển nguồn sang năm sau để chi tiếp. Các đơn vị thực hiện hạch toán và quyết toán vào ngân sách năm sau, ngân sách các cấp thực hiện quyết toán số chi chuyển nguồn năm trước sang năm sau vào chi ngân sách năm trước.

**7. Khoản chi thực hiện chính sách đối với gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng là khoản chi nào trong kết cấu chi ngân sách nhà nước, và là nhiệm vụ chi của những cấp ngân sách nào? Tại sao?**

- Đây là khoản chi thường xuyên trong kết cấu ngân sách nhà nước và là nhiệm vụ chi của cấp ngân sách trung ương đối với gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với Cách mạng (Thông tư số 59/2003/TT-BTC). Đây là khoản chi trợ cấp thực hiện các chính sách đối với thương binh, bệnh binh, liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng và các đối

tượng chính sách xã hội khác do trung ương đảm nhận (điểm k khoản 2 Điều 21 Nghị định 60/2003/NĐ-CP).

**8. Các khoản chi lương cho cán bộ, công chức nhà nước được thực hiện theo phương pháp chi nào? Tại sao?**

Các khoản chi lương cho cán bộ công chức được thực hiện theo quỹ lương của đơn vị dựa trên biên chế được giao có dự toán được duyệt đầu năm, cơ quan tài chính lập lệnh chi tiền để trả cho đơn vị thụ hưởng. Căn cứ lệnh chi của cơ quan tài chính, kho bạc nhà nước chi tiền theo kế hoạch rút tiền của nhà trường. Hiện nay nhiều đơn vị đã được giao khoán tổng quỹ lương trên đầu người biên chế, các đơn vị căn cứ ngạch, bậc của cán bộ công chức chi trả lương theo thang lương với hệ số mức lương tối thiểu do nhà nước quy định.

Như vậy phương pháp chi: cấp phát theo dự toán

**9. Khoản chi bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới được thực hiện theo phương pháp chi nào? Tại sao? (theo ý kiến cá nhân nhà)**

Theo khoản 2 điều 25 LNSNN quy định :

2. Quyết định phân bổ dự toán ngân sách cấp mình:

a) Tổng số và mức chi từng lĩnh vực;

b) Dự toán chi ngân sách của từng cơ quan, đơn vị thuộc cấp mình theo từng lĩnh vực;

c) Mức bổ sung cho ngân sách từng địa phương cấp dưới, gồm bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu;

như vậy, khoản chi bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới là chi không thường xuyên, do đó phương pháp chi là theo lệnh chi

## 10. Phân biệt chi cho sự nghiệp kinh tế, và chi đầu tư phát triển kinh tế?

TCPB	Chi cho sự nghiệp kinh tế	Chi đầu tư phát triển kinh tế
		<p>a) Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội không có khả năng thu hồi vốn do trung ương quản lý;</p> <p>b) Đầu tư và hỗ trợ cho các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của Nhà nước; góp vốn cổ phần, liên doanh vào các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực cần thiết có sự tham gia của Nhà nước;</p> <p>c) Chi bổ sung dự trữ nhà nước;</p> <p>d) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật;</p>
Mức độ định kỳ của các khoản chi	Chi thường xuyên	Chi không thường xuyên

**11. “Caùc khoûan chi cho hoïat ñoäng söï nghieáp mang yù nghóa kinh teá vaø xã hoäi saâu saéc”. Haõy chöùng minh nhaän ñoanh treân?**

**12. Phaân bieät nguyêân taéc chi NSNN cho hoïat ñoäng cuûa caùc cô quan Nhaø nöôc; hoïat ñoäng cuûa Ñaùng coäng saün Vieät Nam vaø caùc toå chöùc chính trò – xã hoäi; vaø hoïat ñoäng cuûa caùc toå chöùc xã hoäi, toå chöùc xã hoäi – ngheà nghieáp?**

**13. Nêu và phân tích các nguyên tắc và điều kiện chi NSNN?**

a. nguyên tắc chi NSNN: (?)

- gắn chặt khoản thu để bố trí các khoản chi: chi NSNN phải dựa trên cơ sở có nguồn thu thực tế từ nền kinh tế. nếu vi phạm nguyên tắc này dễ dẫn đến bội chi NSNN, một nguyên nhân dẫn đến khả năng bùng nổ lạm phát, gây mất ổn định cho sự phát triển kinh tế - xã hội

- ngân sách trung ương và ngân sách địa phương được phân định nhiệm vụ chi cụ thể: đảm bảo cho ngân sách trung ương giữ vai trò chủ đạo và ngân sách địa phương chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao: ngân sách trung ương để chi cho những nhiệm vụ quan trọng mang tính chiến lược quốc gia như an ninh quốc phòng, ngoại giao và thực hiện các nhiệm vụ kinh tế xã hội trên phạm vi toàn quốc

- nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do cấp đó đảm bảo thực hiện: mỗi cấp ngân sách phải tự đảm đương các nhiệm vụ chi của mình, có nghĩa là khi nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách thay đổi do phát sinh nhiệm vụ mới hoặc do chính sách, chế độ có sự thay đổi thì các cấp ngân sách chủ động bố trí nguồn kinh phí để thực hiện. Nhiệm vụ chi thuộc cấp nào thì sử dụng nguồn kinh phí của cấp đó. Tuy nhiên trong trường hợp ngân sách cấp dưới gặp khó khăn, đã sắp xếp trong nguồn dự toán, sử dụng quỹ dự phòng, dự trữ nhưng vẫn không đủ thì có thể được ngân sách cấp trên hỗ trợ 1 phần. Nếu cơ quan quản lý nhà nước cấp trên ủy quyền cho cơ quan quản lý nhà nước cấp dưới thực hiện nhiệm vụ chi của mình thì phải chuyển kinh phí từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới để thực hiện nhiệm vụ đó

## b. điều kiện chi NSNN

- Các khoản chi phải nằm trong dự toán: Các khoản chi luôn được tính toán, cân nhắc dựa trên những khoản thu nhất định. Hàng năm, quốc hội đều thông qua dự toán ngân sách để đảm bảo cho hoạt động của năm đó hạn chế được tình trạng bội chi ngân sách. Chính vì thế các khoản chi trong năm đó đã được dự toán kỹ càng.

- Có sự quyết định của người có thẩm quyền chi: điều kiện này là hết sức cần thiết để đảm bảo cho việc chi ngân sách được quản lý chặt chẽ, tránh tình trạng gian lận, tham nhũng. Mặt khác, điều kiện này còn đảm bảo xác định được người chịu trách nhiệm

- Chi đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức: điều kiện này không chỉ nhằm hạn chế tình trạng bội chi ngân sách mà còn đảm bảo sự công bằng trong chi ngân sách nhà nước

## **14. Trình bày các phương thức chi NSNN?**

- Cấp phát theo dự toán: việc cấp phát kinh phí cho những hạn mục chi nằm trong hạn mục ngân sách. Đối tượng áp dụng là các khoản chi thường xuyên

- Cấp phát chi theo lệnh chi tiền: áp dụng đối với những khoản chi do cơ quan tài chính cấp phát trực tiếp cho đối tượng thụ hưởng ngân sách

+ những đơn vị, đối tượng thụ hưởng này không thường xuyên thụ hưởng ngân sách

+ những khoản chi này thường nằm ngoài kế hoạch, ngoài dự toán

+ cách thức cấp phát:

- cấp tạm ứng: áp dụng đối với các đối tượng có đủ hóa đơn, chứng từ. những đối tượng này sẽ được cấp trước khi chi

- cấp thanh toán: cấp sau quá trình chi, trình chứng từ hóa đơn



**15. So sánh vai trò của KBNN và cơ quan tài chính trong hai phương thức chi: phương thức thanh toán theo dự toán và phương thức cấp phát theo lệnh chi tiền?**

	<b>Cơ quan tài chính</b>	<b>Kho bạc nhà nước</b>
Phương thức thanh toán theo dự toán	Điểm giống:	
		Trực tiếp cấp phát kinh phí cho đối tượng thụ hưởng, các dự án, chương trình được dung vốn ngân sách nhà nước
Phương thức cấp phát theo lệnh chi tiền	Điểm giống:	
	Cấp phát trực tiếp cho các đối tượng thụ hưởng ngân sách	

Chương 5:

## **CHẾ ĐỘ PHÁP LÝ VỀ QUẢN LÝ QUỸ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

**Lý thuyết:**

**1. So sánh quỹ NSNN và các quỹ tiền tệ khác của Nhà nước là quỹ dự trữ Nhà nước, quỹ dự trữ tài chính Nhà nước?**

a. điểm giống:

b. điểm khác

TCPB	Quỹ NSNN	Quỹ dự trữ nhà nước	Quỹ dự trữ tài chính nhà nước
Khái niệm	K1đ 7 LNSNN: Quỹ ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản tiền của Nhà nước, kể cả tiền vay, có trên tài khoản của ngân sách nhà nước các cấp		Quỹ dự trữ tài chính là nguồn hình thành từ một phần số tăng thu ngân sách so với dự toán; mức cụ thể do cấp có thẩm quyền quyết định; Năm mươi phần trăm (50%) kết dư ngân sách; Bố trí một khoản trong dự toán chi hàng năm của ngân sách; Các nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật. Quỹ dự trữ tài

			chính được gửi tại Kho bạc Nhà nước và được Kho bạc Nhà nước trả lãi tiền gửi theo mức lãi suất mà Ngân hàng Nhà nước trả cho Kho bạc Nhà nước, khoản lãi này được bổ sung vào Quỹ.
Nguồn hình thành	Rất đa dạng: k1đ 2 LNS: thu từ thuế, phí, lệ phí, nguồn thu từ hoạt động kinh tế của nhà nước, các khoản đóng góp của tổ chức, cá nhân các khoản viện trợ...	Hình thành từ 1 khoản chi thường xuyên của ngân sách nhà nước do cấp có thẩm quyền quyết định	từ một phần số tăng thu ngân sách so với dự toán; mức cụ thể do cấp có thẩm quyền quyết định
Đối tượng	Tất cả các khoản tiền	Vật và tiền	Tiền
Mục đích sử dụng	Phong phú, thể hiện ở chính bản thân các khoản chi mà ủy ngân sách nhà nước phải đảm nhận: phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng an ninh; bảo đảm hoạt động	sẵn sàng, chủ động đáp ứng yêu cầu cấp bách về phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh; bảo đảm quốc phòng, an ninh; tham gia bình ổn thị trường, góp phần ổn định	được sử dụng để đáp ứng các nhu cầu chi khi nguồn thu chưa tập trung kịp và phải hoàn trả ngay trong năm ngân sách; trường hợp đã sử dụng hết dự phòng ngân sách thì được sử dụng

	của bộ máy nhà nước; thực hiện trái vụ của nhà nước trong quan hệ vay nợ; góp phần thực hiện các chính sách đối ngoại...	kinh tế vĩ mô và thực hiện các nhiệm vụ đột xuất khác của Nhà nước;	quỹ dự trữ tài chính để chi theo quy định của Chính phủ nhưng tối đa không quá 30% số dư của quỹ.
Tính chất, phạm vi và Thời điểm chi	Tùy thuộc vào mỗi khoản chi; có khoản chi được thực hiện thường xuyên, trong nhiều lĩnh vực, ngành nghề, nhiều cấp và trên phạm vi cả nước ; có khoản chi gắn với chương trình mục tiêu, dự án cụ thể....	Để khắc phục thiên tai, thảm họa ở địa phương có thiên tai, thảm họa và sau khi có thiên tai, thảm họa xảy ra	Đáp ứng nhu cầu khi nguồn chi chưa tập trung kịp; tính chất và phạm vi thì phụ thuộc vào mỗi khoản chi nhất định
Cơ quan quản lý	Kho bạc nhà nước	Quỹ dự trữ quốc gia được quản lý tập trung, thống nhất dưới sự điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	

## 2. Phân biệt khái niệm: quỹ NSNN và quỹ công (hay công quỹ)?

Phân biệt khái niệm:

- quỹ NSNN: K1đ 7 LNSNN: Quỹ ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản tiền của Nhà nước, kể cả tiền vay, có trên tài khoản của ngân sách nhà nước các cấp

- Công quỹ:

TCPB	Quỹ NSNN	Công quỹ
<p>Nguồn hình thành</p>	<p>Rất đa dạng: k1đ 2 LNS: thu từ thuế, phí, lệ phí, nguồn thu từ hoạt động kinh tế của nhà nước, các khoản đóng góp của tổ chức, cá nhân các khoản viện trợ...</p>	<p>Hình thành từ sự đóng góp của mọi người trong một tổ chức nhất định</p>
<p>Phạm vi sử dụng</p>	<p>Tùy thuộc vào mỗi khoản chi; có khoản chi được thực hiện thường xuyên, trong nhiều lĩnh vực, ngành nghề, nhiều cấp và trên phạm vi cả nước ; có khoản chi gắn với chương trình mục tiêu, dự án cụ thể....</p> <p>=&gt; phạm vi sử dụng lớn hơn</p>	<p>Có phạm vi sử dụng hẹp hơn chỉ dự vào nhu cầu của tổ chức đó</p>
<p>Mục đích sử dụng</p>	<p>Phong phú, thể hiện ở chính bản thân các khoản chi mà quỹ ngân sách nhà nước phải đảm nhận: phát triển kinh tế - xã hội; bảo</p> <p>Đảm quốc phòng an ninh; bảo đảm hoạt động của bộ máy nhà nước; thực hiện trái vụ của nhà nước trong quan hệ vay nợ; góp</p>	<p>Để phục vụ cho hoạt động của tổ chức đó</p>

	phần thực hiện các chính sách đối ngoại...	
Cơ quan quản lý	Kho bạc nhà nước	Là cơ quan quản lý tài chính do từng tổ chức quyết định

### 3. Phân biệt quản lý ngân sách nhà nước và quản lý quỹ ngân sách nhà nước (Dĩn)

Quản lý quỹ nsnn là hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong lĩnh vực tổ chức quản lý nguồn thu, kiểm soát chi nsnn và điều hòa vốn trong hệ thống kbnn nhằm bảo đảm khả năng thanh toán, chi trả và sử dụng có hiệu quả quỹ nsnn.

#### **Đặc điểm:**

- là hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện. Chỉ những cơ quan nhà nước được pháp luật cho phép tham gia vào hoạt động quản lý quỹ nsnn mới có thẩm quyền thực hiện hoạt động này. Hiện nay, các cơ quan có thẩm quyền tham gia vào hoạt động quản lý quỹ nsnn gồm có kho bạc nhà nước, cơ quan tài chính, các cơ quan thu, UBND các cấp và cơ quan kiểm toán nhà nước.

- được thực hiện thông qua hoạt động quản lý nguồn thu, kiểm soát chi và tổ chức điều hòa vốn trong hệ thống kbnn

#### **Khác nhau:**

- Về đối tượng quản lý:

+ quản lí nsnn: đối tượng là nsnn. Nsnn là toàn bộ các khoản thu, chi của nhà nước trong dự toán đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền của nhà nước quyết định và được thực hiện trong 1 năm để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của nhà nước.

+ quản lí quỹ nsnn: đối tượng là quỹ nsnn. Quỹ nsnn là toàn bộ các khoản tiền của nhà nước, kể cả tiền vay, có trên tài khoản của nsnn các cấp

#### **4. Định mức tồn quỹ NSNN là gì? ý nghĩa của việc xác định định mức tồn quỹ NSNN của KBNN?**

Định mức tồn quỹ NSNN là mức vốn bình quân cần thiết để đáp ứng nhu cầu thanh toán, chi trả thường xuyên của KBNN.

Định mức tồn quỹ được xác định căn cứ vào tổng nhu cầu vốn thanh toán, chi trả trong kỳ kế hoạch; số ngày làm việc trong kỳ kế hoạch và số ngày định mức.

Ý nghĩa: giúp cho việc điều chuyển vốn được tiến hành kịp thời giữa các đơn vị kho bạc NN khi tồn quỹ NS thực tế xuống thấp hơn hoặc lên cao hơn định mức.

#### **5. mối quan hệ giữa KBNN và các cơ quan khác trong quá trình quản lý quỹ NSNN.**

##### a. CQ tài chính:

- trong lĩnh vực quản lý nguồn thu NSNN: CQTC phối hợp với KBNN điều hành và tổ chức công tác thu NSNN căn cứ vào dự toán thu do cơ quan thu gửi tới; rà soát, đối chiếu các khoản thu NSNN, bảo đảm hạch toán đầy đủ, chính xác. Đồng thời phối hợp với KBNN tập trung các khoản thu NSNN, đôn đốc các đối tượng nộp đầy đủ, kịp thời các khoản thu NSNN vào KBNN.

- trong lĩnh vực quản lí chi NSNN, CQTC phối hợp với KBNN xây dựng định mức tồn quỹ NSNN hàng quý để bảo đảm thanh toán, chi trả các khoản chi NSNN.

b. CQ thu ngân sách. (như: cq thuế, cq hải quan, tài chính và các cơ quan khác được cp cho phép hoặc được BTC ủy quyền thu NSNN).

Phối hợp với KBNN trong việc xác định đối tượng thu, nộp NS, trực tiếp thu NS qua KBNN hoặc htoong qua CQ khác được ủy quyền để tổ chức thu NSNN có hiệu quả.

c. UBND:

KBNN tỉnh và huyện giúp UBND đồng cấp trong việc tổ chức quản lý, điều hành NSNN trên địa bàn để bảo đảm thực hiện chế độ quản lý tài chính. Ngược lại, UBND tạo điều kiện cho KBNN trong việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao trên địa bàn hoạt động của mình.

KBNN còn phooid hợp với UB tỉnh xây dựng đề án, phương án phát hành trái phiếu để huy động vốn đầu tư cho các công trình đã được duyệt trong kế hoạch xây dựng cơ bản của nhà nước hàng năm.

**6. Việc thu, chi ngân sách nhà nước được hạch toán bằng đơn vị tiền tệ nào? Tại sao?**

Việc thu chi ngân sách nhà nước được hạch toán theo đồng VN. Điều 12 Luật NSNN quy định: “Thu, chi ngân sách nhà nước được hạch toán bằng đồng Việt Nam. Kế toán và quyết toán ngân sách nhà nước được thực hiện thống nhất theo chế độ kế toán của Nhà nước và Mục lục ngân sách nhà nước. Chứng từ thu, chi ngân sách nhà nước được phát hành, sử dụng và quản lý theo quy định của Bộ Tài chính”.

**7. Việc quản lí quỹ ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước phải đảm bảo yêu cầu: “ tổng nhu cầu thanh toán phải bằng hoặc nhỏ hơn tổng khả năng thanh toán”. Hãy giải thích yêu cầu sau:**



Trong toàn bộ hệ thống kbnn, tổng các nhu cầu thanh toán phải bằng tổng khả năng thanh toán. Tuy nhiên ở từng đơn vị kbnn, khả năng thanh toán và nhu cầu chi tại 1 thời điểm nào đó có thể không cân bằng. Có đơn vị, ở 1 thời kì nào đó, khả năng thanh toán lớn hơn nhu cầu chi, nhưng lại có đơn vị khác, ở cùng 1 thời điểm, khả năng thanh toán lại nhỏ hơn nhu cầu chi. Như vậy để bảo đảm khả năng thanh toán cho từng đơn vị kbnn cũng như cho toàn bộ hệ thống kbnn, cần phải thống nhất quản lí các nguồn tiền nằm trên quỹ nsnn các cấp, thực hiện điều hòa vốn từ đơn vị thừa đến đơn vị thiếu trong hệ thống kbnn nhằm tạo sự cân bằng giữa khả năng thanh toán và nhu cầu chi của từng đơn vị kho bạc.

Việc điều hòa vốn giữa các cấp trong hệ thống kb phải được thực hiện từng bước, từ khâu lập kế hoạch điều chuyển vốn đến khâu tổ chức thực hiện kế hoạch điều hòa vốn.

- Xây dựng định mức tồn quỹ và kế hoạch điều chuyển vốn:

Xác định chính xác định mức tồn quỹ nsnn. Căn cứ vào tổng số thu và tổng nhu cầu chi trong kỳ kế hoạch, số ngày định mức đã được thông báo, kbnn quận, huyện xác định định mức tồn quỹ và kế hoạch điều chuyển vốn gửi kho bạc nhà nước tỉnh, thành phố. Căn cứ vào tổng số thu và tổng nhu cầu chi trong kỳ kế hoạch trên địa bàn và số ngày định mức đã được thông báo, kbnn tỉnh, thành phố xác định định mức tồn quỹ và kế hoạch điều chuyển vốn trên địa bàn gửi kbnn trung ương.

- tổ chức điều hòa vốn trong hệ thống kbnn:

Để điều hòa vốn giữa các đơn vị trong hệ thống kb, cần xác định chênh lệch tồn ngân quỹ tại các đơn vị này. Các đơn vị có tổng quỹ ngân sách thực tế lớn hơn định mức, phải chuyển vốn về kbnn cấp trên. Mức chuyển tối đa bằng chênh lệch giữa tồn quỹ thực tế và tồn quỹ định mức. Các đơn vị có tồn quỹ ngân sách thực tế nhỏ hơn định mức, kbnn cấp trên phải chuyển vốn xuống cho kbnn cấp dưới. Mức chuyển tối đa bằng mức chênh lệch vốn thiếu.

## **8.Trình bày cơ cấu tổ chức, chức năng của kho bạc nhà nước?**

- KBNN là cơ quan quản lí nhà nước với hoạt động chủ yếu là quản lí các quỹ tiền tệ, tài sản của NN và huy động vốn cho NSNN.

- Cơ cấu tổ chức:

Mô hình 1: là cơ quan trực thuộc chính phủ - là cơ quan ngang bộ.

Mô hình 2: là cơ quan trực thuộc BTC. Theo mô hình này, KBNN là 1 bộ phận của BTC, chịu sự lãnh đạo của bộ trưởng BTC. (VN).

KBNN được tổ chức thành hệ thống ngành dọc từ trung ương đến địa phương theo nguyên tắc tập trung, thống nhất. bộ máy tổ chức của KBNN được xây dựng trên cơ sở bộ máy hành chính nhà nước, theo đó KBNN được đặt ở trung ương, ở cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và ở cấp huyện, quận thị xã, tp thuộc tỉnh. KBNN có tư cách pháp nhân, có con dấu hình quốc huy. KBNN tỉnh và huyện cũng có tư cách pháp nhân và có con dấu riêng.

Đứng đầu KBNN là tổng giám đốc do thủ tướng cp bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của bộ trưởng BTC.

Giúp việc TGD có 1 số PGĐ do bộ trưởng BTC bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của TGD KBNN.

KBNN được tổ chức điểm giao dịch tại các địa bàn có khối lượng giao dịch lớn.

Mô hình 3: KBNN trực thuộc NHTW.

(Quyết định số 108/2009/QĐ-TTg quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của kho bạc Nhà nước (KBNN) trực thuộc Bộ Tài chính.

### ***Điều 3. Cơ cấu tổ chức***

*Kho bạc Nhà nước được tổ chức thành hệ thống dọc từ Trung ương đến địa phương theo đơn vị hành chính, bảo đảm nguyên tắc tập trung, thống nhất.*

*1. Cơ quan Kho bạc Nhà nước ở Trung ương:*

- a) Vụ Tổng hợp - Pháp chế;
- b) Vụ Kiểm soát chi ngân sách nhà nước;
- c) Vụ Huy động vốn;
- d) Vụ Kế toán nhà nước;
- đ) Vụ Kho quỹ;
- e) Vụ Hợp tác quốc tế;
- g) Vụ Tổ chức cán bộ;
- h) Vụ Tài vụ - Quản trị;
- i) Văn phòng;
- k) Thanh tra;
- l) Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước;
- m) Cục Công nghệ thông tin;
- n) Trường Nghiệp vụ Kho bạc;
- o) Tạp chí Quản lý Ngân quỹ Quốc gia.

Các tổ chức quy định từ điểm a đến điểm m khoản 1 Điều này là tổ chức hành chính giúp Tổng Giám đốc thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các tổ chức quy định tại điểm n và điểm o là tổ chức sự nghiệp.

## 2. Cơ quan Kho bạc Nhà nước ở địa phương:

- a) Kho bạc Nhà nước ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh) trực thuộc Kho bạc Nhà nước;

*b) Kho bạc Nhà nước ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là Kho bạc Nhà nước cấp huyện) trực thuộc Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh.*

*Kho bạc Nhà nước được tổ chức điểm giao dịch tại các địa bàn có khối lượng giao dịch lớn theo quy định của Bộ Tài chính.*

*Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, Kho bạc Nhà nước cấp huyện có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng nhà nước và các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.*

*3. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước.*

#### **Điều 4. Lãnh đạo**

*1. Kho bạc Nhà nước có Tổng Giám đốc và không quá 03 Phó Tổng giám đốc.*

*2. Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước do Bộ trưởng Bộ Tài chính bổ nhiệm, miễn nhiệm và cách chức theo quy định của pháp luật.*

*3. Tổng giám đốc là người đứng đầu Kho bạc Nhà nước, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Kho bạc Nhà nước. Phó Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách).*

**- Chức năng:** Quyết định số 108/2009/QĐ-TTg quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của kho bạc Nhà nước (KBNN) trực thuộc Bộ Tài chính. (**Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Kho bạc Nhà nước là cơ quan trực thuộc Bộ Tài chính, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính quản lý nhà nước về quỹ ngân sách nhà nước, các quỹ tài chính nhà nước và các quỹ khác của Nhà nước được giao quản lý; quản lý ngân quỹ; tổng kế toán nhà nước; thực hiện việc huy động vốn cho ngân sách nhà nước và cho đầu tư phát triển thông qua hình thức phát hành trái phiếu Chính phủ theo quy định của pháp luật.

2. Kho bạc Nhà nước có tư cách pháp nhân, con dấu có hình Quốc huy, được mở tài khoản tại ngân hàng nhà nước và các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật, có trụ sở tại thành phố Hà Nội).

KBNN có chức năng quản lý quỹ NSNN, gồm quỹ NSTW và quỹ NS các cấp chính quyền địa phương:

- KBNN ở TƯ thống nhất quản lý quỹ NSTW, trực tiếp thực hiện các giao dịch thu, chi phát sinh tại quầy giao dịch TƯ.

- KBNN ở cấp tỉnh, thành phố quản lý quỹ ngân sách cấp tỉnh; trực tiếp tập trung các khoản thu, cấp phát, chi trả các khoản chi của NSTW (do KBNN cấp TW ủy quyền) và NS tỉnh phát sinh tại quầy giao dịch của mình đồng thời thực hiện thu, chi NS quận, huyện nơi KBNN cấp tỉnh, tp đóng trụ sở.

- KBNN cấp huyện quản lý quỹ NS huyện, quỹ NS xã, tập trung các khoản thu, cấp phát, chi trả các khoản chi của NSTW và NS tỉnh trên địa bàn (do KBNN cấp TƯ và KB cấp tỉnh chuyển xuống).

## **9. Chứng minh nhận định sau: việc kbnn thực hiện các chức năng của mình làm cho kbnn vừa mang tính chất của cơ quan tài chính, vừa mang tính chất của 1 ngân hàng.**

**Kbnn** là cơ quan quản lý nhà nước với hoạt động chủ yếu là quản lý các quỹ tiền tệ, tài sản của nhà nước và huy động vốn cho ngân sách nhà nước.

Nhiệm vụ, quyền hạn, chức năng của kbnn được quy định cụ thể tại quyết định 235/2003/qđ-ttg của thủ tướng chính phủ ngày 13 tháng 11 năm 2003 Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính.

**Cơ quan tài chính:** - ở Việt Nam hiện nay, kbnn là cơ quan trực thuộc bộ tài chính. Kbnn được tổ chức thành hệ thống ngành dọc từ trung ương đến địa phương theo nguyên tắc tập trung, thống nhất. Bộ máy tổ chức của kbnn được xây dựng trên cơ sở bộ máy hành chính nhà nước,

theo đó kbnn được đặt ở trung ương, ở cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và ở cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Kbnn có tư cách pháp nhân, có con dấu hình quốc huy. Kbnn tỉnh và kbnn huyện cũng có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng. Đứng đầu kbnn là tổng giám đốc do Thủ tướng cp bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của bộ trưởng bộ tài chính. Giúp việc tổng gđ có một số phó tổng gđ do bộ trưởng bộ tài chính bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của tổng gđ kbnn.

- Hoạt động của kbnn tương tự như hoạt động của cơ quan tài chính vì mục đích thành lập kbnn là để quản lí các quỹ tài chính và các tài sản khác của nhà nước như quỹ nsnn, các quỹ dự trữ tài chính nhà nước và các loại quỹ khác của nhà nước. Trong quá trình quản lí công quỹ trong đó có quỹ nsnn, kbnn phải phản ánh đầy đủ các khoản thu ngân sách vào tài khoản ngân sách đơn thời tập trung các khoản thu vào quỹ nsnn, thực hiện chi trả và kiểm soát các khoản chi nsnn. Cũng chính trong quá trình này, kbnn phải theo dõi, ghi chép và quyết toán tổng số thu, chi quỹ nsnn, tức là phải thực hiện hoạt động của 1 cơ quan tài chính.

Đồng thời chức năng của KBNN là quản lí các quỹ tiền tệ, tài sản của NN, đây là công việc do các cơ quan tài chính làm => mang tính chất của cơ quan tài chính.

**Hoạt động của kbnn còn tương tự như hoạt động của ngân hàng:** khi kbnn đứng ra làm trung tâm thanh toán và thực hiện các hoạt động tín dụng của nhà nước.

Làm trung tâm thanh toán của chính phủ, kbnn mở tài khoản tiền gửi cho các đơn vị dự toán nsnn và thực hiện việc thanh toán bằng tiền mặt và chuyển khoản cho các cơ quan, đơn vị và cá nhân có quan hệ giao dịch với kbnn. Việc thanh toán này được thực hiện trong hệ thống kbnn và giữa kbnn với hệ thống ngân hàng. Trong hoạt động tín dụng nhà nước, một mặt kbnn đại diện cho nhà nước vay tiền từ các tổ chức, cá nhân thông qua việc phát hành trái phiếu để bù đắp sự thiếu hụt tạm thời của nsnn. Hoạt động này thường được tiến hành ở những thời điểm mà thu nsnn không đủ để đáp ứng nhu cầu chi tiêu không thể trì hoãn của nhà nước. Mặt khác, kbnn cho vay ưu đãi đối với các công trình xây dựng cơ bản có khả năng thu hồi vốn.

## CHƯƠNG 6:

### 1. Khái niệm, đặc điểm của thanh tra tài chính.

#### Khái niệm:

Thanh tra tài chính trong lĩnh vực NSNN là hoạt động bao gồm giám sát, phân tích đối chiếu một cách có hệ thống các thông tin, dữ liệu thông qua các tài liệu, sổ sách, chứng từ nhằm đánh giá một cách có cơ sở kết quả các hoạt động thu chi NSNN của cơ quan NN có thẩm quyền và các hoạt động sử dụng kinh phí NSNN khác của các chủ thể thụ hưởng kinh phí từ NSNN.

#### Đặc điểm:

- Hoạt động thanh tra tài chính trong lĩnh vực NSNN gắn liền với hoạt động quản lý thu chi NSNN.
- Mang tính quyền lực nhà nước dựa vào quyền lực nhà nước để thực hiện.
- Cần phải tuân thủ qui định pháp luật.
- Chủ thể tiến hành thanh tra là cơ quan thanh tra tài chính, chủ thể bị thanh tra là những chủ thể sử dụng kinh phí của nhà nước.
- Đối tượng thanh tra là hoạt động sử dụng kinh phí NSNN.
- Mục đích của hoạt động thanh tra tài chính trong lĩnh vực NSNN là nhằm đảm bảo tính minh bạch hiệu quả của hoạt động sử dụng kinh phí NSNN.

**Chú ý** : Kiểm toán nhà nước không được xem là căn cứ pháp lý để tiến hành xử lý như thanh tra tài chính. Nếu cơ quan có thẩm quyền xử lý quyết định sử dụng kết quả kiểm toán thì phải tự chịu trách nhiệm khi có sai sót.

- Pháp luật thanh tra tài chính trong lĩnh vực NSNN là tổng hợp các qui phạm pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh

trong quá trình kiểm tra kiểm tra giám sát các hoạt động thu chi NSNN của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và hoạt động sử dụng kinh phí nhà nước.

## **2. khái niệm, đặc điểm của KTNN:**

**Khái niệm:** là bộ máy chuyên môn của NN thực hiện các chức năng kiểm soát tài sản công (do các cơ quan quản lý của nhà nước tiến hành: BTC,tổng cục thuế,cty kiểm toán chuyên trách của nhà nước).

**Đặc điểm:**.....

## **3. Cơ quan Kiểm toán Nhà nước có quyền ra quyết định xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật ngân sách nhà nước, được phát hiện trong quá trình thực hiện hoạt động kiểm toán tại các đơn vị dự toán ngân sách nhà nước hay không? Tại sao?**

Cơ quan kiểm toán không có thẩm quyền ra quyết định xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật của nhà nước khi bị phát hiện. Việc kiểm tra và lập biên bản, ra quyết định xử phạt do Thanh tra tài chính xử lý theo thẩm quyền quy định của pháp luật. Khi kiểm tra phát hiện cơ quan kiểm toán cần liên hệ phối hợp với thanh tra tài chính để xử lý.

## **4. chức năng tư vấn của cơ quan KTNN?**

Thông qua việc kiểm toán CQNN có thể đánh giá được ý thức chấp hành chế độ chính sách tài chính kế toán của nhà nước tạ đơn vị. Đóng góp ý kiến đối với những đơn vị được kiểm toán để sửa sai những lỗi lầm, thiếu sót trong quá trình hoạt động nhằm nâng cao kĩ thuật tài chính của nhà nước tại đơn vị.



Ý nghĩa: để các đơn vị được kiểm toán tránh được những sai sót sau này, đồng thời giúp cho những đơn vị khác rút ra được những bài học => ổn định nền tài chính.

## **7. phân biệt kiểm toán độc lập và kiểm toán nhà nước.**

### **Kiểm toán độc lập**

**Kiểm toán độc lập** là loại kiểm toán được tiến hành bởi các kiểm toán viên thuộc các công ty, các văn phòng kiểm toán chuyên nghiệp. Kiểm toán độc lập là hoạt động dịch vụ tư vấn được pháp luật thừa nhận và quản lý chặt chẽ. Quan hệ giữa các chủ thể kiểm toán (kiểm toán viên/tổ chức kiểm toán và đơn vị kinh tế được kiểm toán) là quan hệ mua bán dịch vụ, đơn vị kinh tế được kiểm toán trả phí dịch vụ cho các kiểm toán viên theo thỏa thuận trong hợp đồng kiểm toán. Các kiểm toán viên độc lập là những người hội đủ các tiêu chuẩn theo chuẩn mực kiểm toán và các quy định pháp lý về hành nghề kiểm toán.

Kiểm toán độc lập chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực kiểm toán báo cáo tài chính, thực hiện các dịch vụ tư vấn tài chính, kế toán. Ngoài ra, tùy từng thời kỳ kinh tế và yêu cầu cụ thể của khách hàng, kiểm toán viên độc lập còn thực hiện các dịch vụ khác như kiểm toán hoạt động, kiểm toán tuân thủ và đặc biệt là kiểm toán các quyết toán giá trị công trình xây dựng cơ bản hoàn thành, xác định giá trị vốn góp.

Hoạt động kiểm toán độc lập là hoạt động kiểm toán rất phổ biến ở các nước có nền kinh tế phát triển, vì thế hoạt động kiểm toán nói chung thường được coi là hoạt động kiểm toán độc lập. Trong hoạt động kiểm toán độc lập thì kiểm toán báo cáo tài chính là chủ yếu, theo đó đề cập về kiểm toán độc lập tức là kiểm toán độc lập báo cáo tài chính.

### **Kiểm toán Nhà nước**

Nếu kiểm toán độc lập là hoạt động dịch vụ và thu phí thì kiểm toán nhà nước lại là công việc kiểm toán do cơ quan kiểm toán nhà nước tiến hành theo luật định và không thu phí kiểm toán.

Nội dung của Kiểm toán chủ yếu là kiểm toán tuân thủ, xem xét việc chấp hành các chính sách luật lệ và các chế độ của Nhà nước và đánh giá sự hữu hiệu, hiệu quả hoạt động tại các đơn vị sử dụng vốn và kinh phí của nhà nước. Cơ quan kiểm toán nhà nước là một tổ chức trong bộ máy quản lý của Nhà nước. Kiểm toán viên Nhà nước là các viên chức Nhà nước.

Kiểm toán nhà nước nhận xét, đánh giá và xác nhận việc chấp hành các chính sách, chế độ tài chính, kế toán ở đơn vị. Bên cạnh đó kiểm toán Nhà nước còn có quyền góp ý và yêu cầu các đơn vị được kiểm toán sửa chữa sai phạm và kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, cải tiến cơ chế quản lý tài chính kế toán cần thiết.

<b>TCPB</b>	<b>Kiểm toán độc lập</b>	<b>Kiểm toán nhà nước</b>
<b>Khái niệm</b>	Là các tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm toán và tư vấn theo yêu cầu của khách hàng (do các KTV độc lập tiến hành, các KTV này sinh hoạt tại tổ chức kiểm toán chuyên nghiệp, thực hiện kiểm toán theo cơ chế ký hđ.	là bộ máy chuyên môn của NN thực hiện các chức năng kiểm soát tài sản công (do các cơ quan quản lý của nhà nước tiến hành:BTC,tổng cục thuế,cty kiểm toán chuyên trách của nhà nước).
Yêu cầu kiểm toán viên	Phải là ng đảm bảo các yêu cầu cơ bản có kỹ năng trình độ chuyên môn, năng lực hoạt động tương xứng và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp phải trải qua các kì thi tuyển quốc gia nghiêm ngặt đạt những tiêu chuẩn về bằng cấp nhất định.	Thuộc hệ thống công chức nhà nước, phải đảm bảo các tiêu chuẩn về chuyên môn và các tiêu chuẩn khác ở 1 mức độ nhất định tùy từng quốc gia mà kiểm toán viên được bổ nhiệm hay tuyển dụng hoạt động chuyên môn của các KTV nhà nước phù hợp với luật pháp và quy định chuyên môn.

Vai trò	đóng vai trò là bên thứ 3(độc lập) thẩm định thông tin và đưa ra lời xác nhận độ tin cậy về các thông tin do các đơn vị được kiểm toán đưa ra.đồng thời làm công khai, lành mạnh nền tài chính thu hút vốn và thúc đẩy hoạt động đầu tư.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là công cụ quản lý nhà nước đặc biệt là trong quá trình quản lý chi tiêu NSNN giúp nhà nước nắm bắt và điều hành, củng cố hoạt động của các đơn vị tổ chức trong việc tuân thủ luật pháp và các quy định của nhà nước.</li> <li>- NN có cơ sở nhận xét ý thức chấp hành chế độ chính sách tài chính kế toán của nhà nước tại các đơn vị.</li> <li>- Tạo đk để kịp thời phát hiện những sai phạm, bất cập trong chính sách, chế độ, từ đó có những giải pháp cần thiết để xử lý.</li> </ul>
Mục tiêu	Tối đa hóa lợi nhuận.	Tăng cường quản lí kinh tế xã hội.
Chủ thể.	Là các KTV độc lập.	Là các KTV nhà nước.

**8. Phân tích địa vị pháp lý của cơ quan KTNN Việt Nam theo quy định tại Nghị định 93/2003/NĐ-CP ngày 13/08/2003? Địa vị pháp lý đó có ảnh hưởng như thế nào đến hiệu quả hoạt động của cơ quan KTNN?**

- Kiểm toán Nhà nước là cơ quan thuộc Chính phủ, thực hiện chức năng kiểm toán, xác nhận tính đúng đắn, hợp pháp của báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước các cấp và báo cáo

tổng quyết toán ngân sách nhà nước; báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính của các cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước; kiểm toán tính tuân thủ pháp luật, tính kinh tế trong việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và tài sản công theo kế hoạch kiểm toán hàng năm được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và các nhiệm vụ kiểm toán đột xuất do Thủ tướng Chính phủ giao hoặc do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu (Điều 1 Nghị định 93/2003/NĐ-CP). Địa vị pháp lý đó ít nhiều đã có ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan này, đó là không có thẩm quyền xử lý các vi phạm về tài chính của đơn vị quyết toán, mọi hoạt động kiểm toán đều tuân thủ sự chỉ đạo của Thủ tướng và UBTVQH và kế hoạch được duyệt công tác kiểm toán trong năm.

## **9. vai trò của Kiểm toán NN? ở VN thể hiện ntn? giải pháp.**

### **Vai trò:**

- Là công cụ quản lý nhà nước đặc biệt là trong quá trình quản lý chi tiêu NSNN giúp nhà nước nắm bắt và điều hành, củng cố hoạt động của các đơn vị tổ chức trong việc tuân thủ luật pháp và các quy định của nhà nước.
- NN có cơ sở nhận xét ý thức chấp hành chế độ chính sách tài chính kế toán của nhà nước tại các đơn vị.
- Tạo đk để kịp thời phát hiện những sai phạm, bất cập trong chính sách, chế độ, từ đó có những giải pháp cần thiết để xử lý.

### **Thể hiện ở VN:**

Kiểm toán Nhà nước (KTNN) là công cụ kiểm tra tài chính công quan trọng của Nhà nước. Qua hơn 15 năm hoạt động, KTNN Việt Nam đã tiến hành hàng nghìn cuộc kiểm toán với quy mô lớn nhỏ khác nhau tại các đơn vị có sử dụng NSNN trên tất cả các lĩnh vực. Kết quả kiểm toán đã phát hiện nhiều vi phạm chính sách, chế độ quản lý kinh tế, tài chính, đã kiến nghị tăng thu, giảm chi và đưa vào quản lý qua NSNN hàng chục nghìn tỷ đồng. Đó là những kết quả trực diện, có giá trị rất cụ thể. Nhưng điều có ý nghĩa quan trọng hơn chính là báo cáo kết quả kiểm toán đã cung cấp những thông tin kịp thời, có độ tin cậy và tính thuyết phục cao cho

Quốc hội, Chính phủ, cơ quan tư pháp và các cơ quan khác của nhà nước sử dụng trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình.

KTNN đã khẳng định vai trò, vị trí trong hệ thống các cơ quan kiểm tra, kiểm soát tài chính của Nhà nước, khẳng định sự phù hợp trong tiến trình cải cách hành chính và hội nhập kinh tế quốc tế ở nước ta hiện nay.

Tuy nhiên, kiểm toán hoạt động đòi hỏi đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, vừa phải có kiến thức vĩ mô, vừa có kiến thức kinh tế, kỹ thuật của các ngành khác nhau để có thể đánh giá xác đáng, hợp lý tình hình hoạt động của các cơ quan chính phủ. Đây là một thách thức lớn đối với cơ quan KTNN của các quốc gia đang phát triển nói chung và KTNN Việt Nam nói riêng. KTNN thực hiện kiểm toán các khoản chi tiêu công thông qua hai phương thức: kiểm toán trước (tiền kiểm) và kiểm toán sau (hậu kiểm), góp phần ngăn ngừa rủi ro, răn đe sai phạm, nâng cao hiệu quả trong chi tiêu công. Kiểm toán trước do KTNN thực hiện có lợi thế là ngăn ngừa thiệt hại ngay trước khi nó xảy ra, tuy nhiên nó cũng có nhược điểm là gây ra sự chông chéo và xóa nhòa trách nhiệm pháp lý Nhà nước. Kiểm toán sau do cơ quan KTNN thực hiện chỉ rõ trách nhiệm của cơ quan có nghĩa vụ báo cáo, có thể dẫn tới bồi hoàn thiệt hại đã xảy ra và là việc làm thích hợp để ngăn chặn những tái phạm sau này.

Cùng với kiểm toán các khoản chi tiêu công, kiểm toán nợ công giúp Chính phủ có được một bức tranh toàn diện về thu, chi, nợ chính phủ, nhất là các khoản nợ bất thường.

Trong thời kỳ khủng hoảng, suy thoái kinh tế, Nhà nước thực hiện chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ nới lỏng, tăng cường chi tiêu công, nhiệm vụ của KTNN càng nặng nề hơn trong việc cảnh báo, ngăn ngừa rủi ro trong quá trình thực hiện 2 chính sách cùng nới lỏng. Các gói kích cầu của các Chính phủ tuy khác nhau về biện pháp cụ thể, nhưng luôn liên quan đến tăng chi tiêu công vào các mục đích, hình thức khác nhau, như: đầu tư công, bảo lãnh tín dụng, mua lại các tập đoàn kinh tế quan trọng có nguy cơ phá sản, giảm thuế, trợ cấp cho người dân... Cùng với sự tiến bộ của nền kinh tế toàn cầu và khu vực, chi tiêu công ngày càng có vai trò quan trọng trong thực hiện điều tiết vĩ mô của Nhà nước; nhu cầu và sự mong đợi của người dân về tính minh bạch và trách nhiệm giải trình Chính phủ tăng lên; xu hướng đổi mới phương

thức quản lý hành chính theo kết quả hoạt động liên tục phát triển. Để gia tăng vai trò của KTNN trong việc nâng cao hiệu lực quản lý chi tiêu công, cần thực hiện một số giải pháp.

### **Giải pháp:**

Thứ nhất, để phát huy vai trò của các cơ quan KTNN, cần hoàn thiện công tác kiểm toán tài chính và kiểm toán tuân thủ, đồng thời tích cực chuyển dần trọng tâm sang kiểm toán hoạt động và tăng cường kiểm toán theo chuyên đề khi nền kinh tế phát triển theo chiều sâu và quản lý chi tiêu công chuyển sang quản trị theo kết quả đầu ra, lập ngân sách theo khuôn khổ chi tiêu trung hạn.

Thứ hai, KTNN cần tích cực tham gia vào quá trình cải cách tài chính công. KTNN là công cụ kiểm tra, thúc đẩy cải cách tài chính công và chi tiêu công, đồng thời, việc cải cách tài chính công và chi tiêu công cũng tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kiểm toán và đòi hỏi từng bước phải đổi mới công tác kiểm toán cho phù hợp với cải cách tài chính công. Vì vậy, các quốc gia cần đẩy mạnh việc cải cách tài chính công, bao gồm cả cải cách kế toán công, thường xuyên xem xét để sửa đổi, hoàn thiện Luật Ngân sách Nhà nước và các vấn đề liên quan đến chính sách tài khóa.

Thứ ba, KTNN có vai trò rất quan trọng trong quản lý chi tiêu công, nhưng KTNN không phải là công cụ kiểm tra duy nhất đối với chi tiêu công, vì vậy, cần có sự phối hợp giữa KTNN với các cơ quan thanh tra, kiểm tra, giám sát khác của Quốc hội, Chính phủ trong việc sử dụng kết quả kiểm toán để giám sát tài chính công và quyết định các vấn đề kinh tế - xã hội.

Thứ tư, KTNN cần được đảm bảo và tôn trọng tối đa tính độc lập, khách quan. Kết luận kiểm toán thể hiện tư cách, tư thế, quan điểm và cái nhìn độc lập của chủ thể kiểm toán.

### **10. các yếu tố có khả năng tác động đến tính độc lập trong hoạt động của cơ quan kiểm toán nhà nước?**

Khoản 1, Điều 7: "Độc lập và chỉ tuân theo pháp luật". Đây là nguyên tắc pháp lý cơ bản làm cơ sở để xây dựng các chế định cụ thể của luật, đảm bảo tính độc lập của Cơ quan Kiểm

toán Nhà nước cả về tổ chức và hoạt động. Theo tuyên bố Lima về kiểm tra tài chính công của Tổ chức Quốc tế các cơ quan kiểm toán tối cao (INTOSAI), mà Kiểm toán Nhà nước VN là thành viên chính thức, thì tính độc lập của cơ quan này là nguyên tắc tối cao, là tiền đề cơ bản đảm bảo cho công tác kiểm tra tài chính công có hiệu lực và hiệu quả. Để đảm bảo một cách có hiệu lực và vững chắc sự kiểm tra tài chính độc lập, cần phải quy định rõ tính độc lập của cơ quan Kiểm toán Nhà nước ngay trong các điều khoản Hiến pháp, những quy định cụ thể hơn được quy định trong Luật Kiểm toán nhà nước.

Những yếu tố:.....